

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN
LẦN THỨ 30**

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ TẠI CÁC TIÊU BAN

BAN TỔ CHỨC HNKHSV LẦN THỨ 30

Trưởng ban: PGS.TS. Trần Thanh Hải
Phó trưởng ban: PGS.TS. Nguyễn Quang Minh
Ủy viên thư ký: PGS.TS. Hoàng Văn Long
Các ủy viên: TS. Đỗ Ngọc Anh
PGS.TS. Đỗ Văn Bình
TS. Trần Thùy Dương
TS. Phạm Văn Hòa
TS. Nguyễn Quang Khánh
TS. Nguyễn Duy Lạc
PGS.TS. Nguyễn Văn Lâm
TS. Nguyễn Chí Tình
TS. Nguyễn Thế Vinh
TS. Nguyễn Thế Công
ThS. Trần Anh Dũng

Hà Nội, 5-2017

**BẢNG PHÂN CÔNG HỘI TRƯỞNG LÀM VIỆC
CÁC TIỂU BAN HNKHSV LẦN THỨ 30**

TT	Tên tiểu ban	Hội trưởng
1	Công nghệ thông tin I	A205
2	Công nghệ thông tin II	A204
3	Tự động hóa - Kỹ thuật điện - Điện tử - Điện khí hóa	A406
4	Máy & Thiết bị công nghiệp và Kỹ thuật cơ khí	A405
5	Địa vật lý	A403
6	Khoan - Khai thác	A402
7	Lọc hóa dầu	A208
8	Thiết bị dầu khí và công trình	A207
9	Địa chất dầu khí	A206
10	Kinh tế - Quản trị kinh doanh I	D101
11	Kinh tế - Quản trị kinh doanh II	D201
12	Địa chất biển	A308
13	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	A307
14	Địa chất - Tìm kiếm thăm dò	A306
15	Khai thác lộ thiên	A409
16	Khai thác hầm lò	A408
17	Tuyển khoáng	A407
18	Môi trường I	A305
19	Môi trường II	A304
20	Trắc địa Mở	A303
21	Trắc địa cao cấp - Trắc địa công trình	A302
22	Bản đồ - Địa chính - Trắc địa ảnh	A404
23	Xây dựng	A203

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(19 báo cáo)

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(19 báo cáo)

TIỂU BAN: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN I

(09 báo cáo)

TTB: TS Nguyễn Quang Khánh

TK: SV. Vũ Trà My - Lớp: Công nghệ Phần mềm B K59

Địa điểm: Phòng A205

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn	8h00-8h15'
1. Nghiên cứu, ứng dụng công cụ RapidMiner trong khai phá dữ liệu Sinh viên: Nguyễn Thị Diễm Quỳnh, Đặng Xuân Duy, Vũ Diệu Linh, Nghiêm Thị Hồng, Nguyễn Thị Diễm Quỳnh, Lớp: Tin học Mở K59 CBHD: ThS Nguyễn Thị Phương Bắc	8h15'-8h40'
2. Nghiên cứu triển khai Microsoft Sharepoint Server cho doanh nghiệp Sinh viên: Lê Thị Hiền, Nguyễn Thị Thắm, Đỗ Thị Ngọc, Bùi Huy Hoàng, Lớp: Mạng máy tính K58 CBHD: ThS Đỗ Như Hải	8h40'-9h05'
3. Nghiên cứu xây dựng một số trò chơi trên điện thoại Android Sinh viên: Dương Quỳnh Thiện, Lớp: Tin học Mở K59 Ngô Ngọc Anh, Lớp: Công nghệ phần mềm C K60 Phạm Quý Lâm, Lớp: Mạng máy tính K60 CBHD: ThS. Đặng Hữu Nghị	9h05'-9h30'
4. Nghiên cứu và xây dựng hệ thống máy chủ trò chơi đa người dùng tương tác theo thời gian thực (real-time multi-player game server) dựa trên công nghệ socket Sinh viên: Nguyễn Văn Hưng, Trần Đình Tuấn Lớp: Công nghệ phần mềm K59 CBHD: ThS. Hồ Thị Thảo Trang	9h30'-9h55'
Nghỉ giải lao	9h55'-10h05'
5. Xây dựng chương trình quản lý khoáng sản đồng tại một số khu mỏ điển hình thuộc tỉnh Lào Cai bằng công nghệ WebGIS Sinh viên: Nguyễn Đình Tuấn, Đinh Viết Thiện, Trần Quang Thắng, Hồ Thị Gấm Lớp: Tin Địa chất K58 CBHD: ThS. Dương Thị Tâm	10h05'-10h30'

<p>6. Xây dựng chương trình mô phỏng và đánh giá tài nguyên trữ lượng các thân quặng có cấu trúc phức tạp bằng một số thuật toán nội suy</p> <p>Sinh viên: Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Ngọc Hùng Trần Thị Oanh, Lớp: <i>Tin Địa chất K57</i> CBHD: GS.TS Trương Xuân Luận</p>	10h30'-10h55'
<p>7. Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu địa chất than khu mỏ Khe Chàm bằng công nghệ WebGIS</p> <p>Sinh viên: Vũ Thị Hồng Tươi, Kiều Thị Như Vân, Đoàn Thị Thơm, Nguyễn Đình Có Lớp: <i>Tin Địa chất K57</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hải Yến</p>	10h55'-11h20'
<p>8. Nghiên cứu xây dựng phần mềm đánh giá trữ lượng tài nguyên khoáng sản</p> <p>Sinh viên: Trần Thế Vũ, Văn Tiến Thành, Mai Thị Tuyết, Nguyễn Thị Chi, Đỗ Thị Huyền Trang Lớp: <i>Tin Địa chất K59</i> CBHD: ThS. Phạm An Cường</p>	11h20'-11h45'
<p>9. Triển khai Docker trên hệ điều hành mã nguồn mở</p> <p>Sinh viên: Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Vinh Quỳnh, Lớp: <i>Mạng máy tính K58</i> CBHD: ThS. Đặng Xuân Điệp</p>	11h45'-12h10'

TIỂU BAN: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN II

(10 báo cáo)

TTB: **PGS.TS Lê Thanh Huệ**

TK: **SV. Đỗ Thị Hoài Thu** - Lớp: *Tin học Kinh tế K59*

Địa điểm: **Phòng A204**

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	<i>8h00-8h15'</i>
<p>1. Xây dựng chương trình hỗ trợ tính toán trong thiết kế thông gió mỏ hầm lò trên nền tảng liteCAD</p> <p>Sinh viên: Phạm Đức Hoàn, Bùi Thanh Hải, Phạm Đức Hoàn, Bùi Thanh Hải, Lớp: <i>Tin học Mỏ K58</i> CBHD: ThS. Nông Thị Oanh</p>	<i>8h15'-8h40'</i>
<p>2. Xây dựng Website tra cứu điểm THCS</p> <p>Sinh viên: Đặng Thế Sơn, Nguyễn Đức Huy</p>	<i>8h40'-9h05'</i>

Lớp: <i>Công nghệ phần mềm A K58</i> Nguyễn Quang Thủ, Lớp: <i>Công nghệ phần mềm B K59</i> CBHD: ThS. Phạm Văn Đồng	
3. Xây dựng website thư viện dành cho sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất Sinh viên: Lê Xuân Tùng, Nguyễn Kim Thi, Lê Thị Diệu Linh, Phạm Hồng Duy , Lớp: <i>Mạng máy tính K58</i> CBHD: ThS. Phạm Đình Tân	9h05'-9h30'
4. Xây dựng ứng dụng trắc nghiệm ôn luyện Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trên hệ điều hành Android Sinh viên: Phạm Xuân Nam Chính, Nguyễn Xuân Hòa Lớp: <i>Mạng máy tính K58</i> CBHD: KS. Phan Mạnh Tiến	9h30'-9h55'
<i>Nghỉ giải lao</i>	9h55'-10h05'
5. Xây dựng phần mềm quản lý kho tài liệu và diễn đàn cho trường Đại học Mỏ - Địa chất Sinh viên: Vũ Trọng Đạt, Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Huy Hoàng , Lớp: <i>Công nghệ phần mềm A K59</i> Phạm Anh Tuấn , Lớp: <i>Công nghệ phần mềm B K59</i> CBHD: ThS. Phạm Văn Đồng	10h05'-10h30'
6. Xây dựng phần mềm quản lý Đoàn viên, ứng dụng cho Đoàn thanh niên trường Đại học Mỏ- Địa chất Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Hương, Đỗ Thị Huệ, Phan Thị Liên, Khuất Thị Thanh Nhân Lớp: <i>Tin Kinh tế K57</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thế Bình	10h30'-10h55'
7. Xây dựng diễn đàn học tiếng Anh Sinh viên: Đỗ Hoàng Chung, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thị Bình , Lớp: <i>Tin Kinh tế B K58</i> CBHD: KS. Phạm Quang Hiển	10h55'-11h20'
8. Xây dựng website các câu lạc bộ của trường Đại học Mỏ- Địa chất Sinh viên: Bùi Thị Cẩm Nhung, Trần Văn Dũng, Bùi Văn Phúc , Lớp: <i>Tin Kinh tế A K58</i> CBHD: PGS.TS Lê Thanh Huệ	11h20'-11h45'
9. Nghiên cứu và xây dựng hệ thống quản lý nhà hàng sử dụng Framework Lara Sinh viên: Nguyễn Mạnh Hùng, Hoàng Văn Hợi, Phạm Hải Ninh , Lớp: <i>Công nghệ phần mềm K58</i> CBHD: ThS. Hồ Thị Thảo Trang	11h45'-12h10'

<p>10. Nghiên cứu và xây dựng phần mềm quản lý kết quả kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học và báo cáo kết quả đáp ứng công tác xét tốt nghiệp đại học</p> <p>Sinh viên: Cao Văn Trung, Trần Song Toàn Lớp: <i>Tin Trắc địa K59</i> Nguyễn Lam Trường, Trần Trọng Trường Nguyễn Thị Mai Loan Lớp: <i>Tin Kinh tế B K59</i> CBHD: ThS. Nguyễn Tuấn Anh</p>	<p><i>12h10'-12h35'</i></p>
---	-----------------------------

KHOA CƠ ĐIỆN
(25 báo cáo)

KHOA CƠ ĐIỆN

(25 báo cáo)

TIÊU BAN: TỰ ĐỘNG HÓA - KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - ĐIỆN KHÍ HÓA

(13 báo cáo)

TTB: TS. Ngô Thanh Tuấn

TK: SV. Nguyễn Thị Thu - Lớp: Điện - Điện tử A K57

Địa điểm: Phòng A406

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn	8h00-8h15'
1. Xây dựng module thu thập dữ liệu kết nối với máy tính Sinh viên: Nguyễn Tiến Anh, Mai Ngọc Linh Lớp: Điện - Điện tử A, B K57 CBHD: ThS. Nguyễn Thế Lực	8h15'-8h40'
2. Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển thiết bị phun xăng điện tử cho xe sinh thái Sinh viên: Trịnh Công Thành, Trịnh Xuân Phương, Lê Hoàng Long, Cao Văn Dũng Nguyễn Tiến Sơn, Lớp: Tự động hóa A K57 CBHD: TS. Khổng Cao Phong	8h40'-9h05'
3. Nghiên cứu điều khiển cánh tay robot 3 bậc tự do Sinh viên: Đỗ Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuấn, Đỗ Trung Kiên, Lê Thị Vân Hương Lớp: Điện khí hóa A, B K58 CBHD: TS. Đặng Văn Chí	9h05'-9h30'
4. Ứng dụng phần mềm Matlab & Simulink, nghiên cứu xây dựng chương trình mã hóa và giải mã vạch 2 chiều (QR code) Sinh viên: Nguyễn Thị Phương, Phạm Công Chung, Nguyễn Minh Hoàng, Lớp: Tự động hóa A, B K58 CBHD: ThS. Nguyễn Thế Lực	9h30'-9h55'
Nghỉ giải lao	9h55'-10h05'
5. Nghiên cứu thành lập đặc tính tránh cộng hưởng song song của các tụ bù công suất phản kháng khi xuất hiện sóng hài trong lưới 6kV các mỏ hầm lò Quảng Ninh Sinh viên: Nguyễn Ngọc Anh, Phạm Văn Hùng, Lương Thị Hồng Thắm, Lớp: Điện - Điện tử A K58 CBHD: ThS. Nguyễn Tiến Sỹ	10h05'-10h30'

<p>6. Nghiên cứu thiết kế bộ đo và giám sát điện năng từ xa Sinh viên: Hoàng Văn Nhật, Nguyễn Hồng Duy, Trần Thị Nga, Lớp: <i>Điện - Điện tử B K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Trường Giang</p>	<p>10h30'-10h55'</p>
<p>7. Nghiên cứu thiết kế mạch đo và điều tiết nồng độ khí mê-tan trong công tác thông gió mỏ than hầm lò Sinh viên: Đặng Văn Hoàng, Trần Xuân Lộc, Hoàng Ngọc Linh, Lớp: <i>Điện – Điện tử B K58</i> CBHD: TS. Nguyễn Thạc Khánh</p>	<p>10h55'-11h20'</p>
<p>8. Xây dựng bài thí nghiệm điều khiển các thông số chính của máy điện đồng bộ tại phòng thí nghiệm Điện - Điện tử Sinh viên: Trần Văn Tuyền, Trần Trọng Minh, Lê Thị Hương, Đinh Văn Hưng Lớp: <i>Điện – Điện tử B K58</i> CBHD: TS. Nguyễn Thạc Khánh</p>	<p>11h20'-11h45'</p>
<p><i>Nghỉ trưa</i></p>	
<p>9. Thiết kế và chế tạo robot vẽ tranh sử dụng kit nhúng Raspberry Pi Sinh viên: Trịnh Quang Tùng, Đặng Văn Trung, Trịnh Thúy Tình, Trần Văn Đến Lớp: <i>Điện – Điện tử B K58</i> CBHD: ThS. Tống Ngọc Anh</p>	<p>13h30'-13h55'</p>
<p>10. Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng cấu trúc lồng sóc kép cho động cơ không đồng bộ ba pha rôto lồng sóc nhằm cải thiện đặc tính mở máy của động cơ Sinh viên: Nguyễn Văn Đạt, Lê Quang Vũ, Nguyễn Minh Tuấn, Lớp: <i>Điện khí hóa K59</i> CBHD: ThS. Lê Văn Tuấn</p>	<p>13h55'-14h20'</p>
<p>11. Nghiên cứu ứng dụng phần mềm NEPLAN phân tích, tính toán hệ thống cung cấp điện Sinh viên: Đỗ Trung Việt, Nguyễn Văn Hải Lớp: <i>Điện khí hóa K59</i> CBHD: TS. Bùi Đình Thanh</p>	<p>13h55'-14h20'</p>
<p>12. Nghiên cứu, đánh giá khả năng ứng dụng nguồn năng lượng mặt trời và hòa đồng bộ lưới điện ở Công ty Cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin Sinh viên: Bé Văn Tuấn, Mai Thanh Tăng, Đàm Trung Đức, Hoàng Duy Duẩn, Lớp: <i>Điện khí hóa K58</i> CBHD: TS. Hồ Việt Bun</p>	<p>13h55'-14h20'</p>

13. Ứng dụng Arduino xây dựng mô hình trạm bơm nước Sinh viên: Hà Thị Thảo, Nguyễn Thế Ngọc Quyết, Lê Đức Nhân, Ngô Minh Dương Lớp: <i>Hệ thống điện K59</i> CBHD: TS. Ngô Thanh Tuấn	14h20'-14h45'
---	---------------

TIỂU BAN: MÁY & THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VÀ KỸ THUẬT CƠ KHÍ
 (12 báo cáo)
 TTB: **TS. Nguyễn Văn Xô**
 TK: **SV. Nguyễn Thị Huyền - Lớp: Điện khí hóa K59**
 Địa điểm: **Phòng A405**

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn	8h00-8h15'
1. Nghiên cứu ứng dụng các phần tử ON/OFF và PLC điều khiển hệ truyền động- tự động khí nén Sinh viên: Đình Hữu Huy, Nguyễn Anh Quân, Nguyễn Thế Anh, Đặng Duy Đông Lớp: <i>Máy và Tự động thủy khí K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Văn Lại	8h15'-8h40'
2. Tính toán, thiết kế mô hình máy đóng dấu sản phẩm tự động có sử dụng hệ thống điều khiển khí nén Sinh viên: Nguyễn Tiến Luật, Phạm Công Hoàn, Nguyễn Thế Lực, Nguyễn Đình Cường Ngô Văn Tuấn, Lớp: Máy và Tự động thủy khí K58 CBHD: ThS. Nguyễn Phúc Trường	8h40'-9h05'
3. Nghiên cứu, tính toán, thiết kế bộ hãm tời thủy lực dành cho thiết bị khoan sâu Sinh viên: Bùi Văn Hạnh, Nguyễn Thế Trung, Dương Thành Trung, Nguyễn Việt Dũng Trần Khắc Minh Lớp: <i>Máy và Tự động thủy khí K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Sơn Tùng	9h05'-9h30'
4. Nghiên cứu, tính toán, lựa chọn các thông số quạt hướng trục phục vụ việc thông gió các tòa nhà cao tầng của hộ gia đình trong khu vực nội thành Sinh viên: Trần Tuấn Minh, Trần Quang Tùng, Thân Văn Cây, Trần Hồng Sơn, Nguyễn Văn Tấn Lớp: <i>Máy và Tự động thủy khí K58</i> CBHD: ThS. Lê Quang Thịnh	9h30'-9h55'
Nghỉ giải lao	9h55'-10h05'

<p>5. Ứng dụng phần mềm Microsoft Exel, Autocad và Solidwork trong tính toán, thiết kế hệ thống truyền động cơ khí Sinh viên: Nguyễn Văn Tuyền, Trương Duy Vũ, Nguyễn Tiến Tài, Ngô Thế Công, Ngô Văn Sơn Lớp: <i>Máy và Tự động thủy khí K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thanh Tùng</p>	10h05'-10h30'
<p>6. Nghiên cứu máy liên hợp đào lò AM50 và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng máy ở một số mỏ hầm lò vùng Quảng Ninh Sinh viên: Hoàng Văn Sơn Lớp: <i>Máy và Thiết bị Mỏ K58</i> CBHD: ThS. Đoàn Văn Giáp</p>	10h30'-10h55'
<p>7. Nghiên cứu tính toán hệ thống vận chuyển vật liệu rời bằng dòng khí áp lực cao Sinh viên: Đoàn Văn Tường, Phạm Văn Thuận Lớp: <i>Máy và Thiết bị Mỏ K58</i> CBHD: ThS. Trần Viết Linh</p>	10h55'-11h20'
<p>8. Nghiên cứu chế độ làm việc của bơm bánh răng trong hệ thống truyền động thủy lực trên ô tô mỏ Sinh viên: Phạm Văn Cường, Nguyễn Huy Hải Lớp: <i>Máy và Thiết bị Mỏ K58</i> CBHD: ThS. Vũ Ngọc Trà</p>	11h20'-11h45'
<i>Nghỉ trưa</i>	
<p>9. Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Solid works trong tính toán thiết kế xe gồng dùng trong mỏ hầm lò Sinh viên: Phạm Văn Bắc, Nguyễn Xuân Quảng Lớp: <i>Máy và Thiết bị Mỏ K59</i> CBHD: TS. Nguyễn Văn Xô</p>	13h30'-13h55'
<p>10. Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Pro Engineer trong tính toán thiết kế Quang lật dùng trong mỏ hầm lò Sinh viên: Trần Mạnh Cường, Trần Thế Sang Lớp: <i>Máy và Thiết bị Mỏ K59</i> CBHD: TS. Nguyễn Văn Xô</p>	13h55'-14h20'
<p>11. Ứng dụng phần mềm Solid Works trong xây dựng mô hình một số máy bơm thủy lực cho phòng thí nghiệm ảo Sinh viên: Lê Hoài Nam, Đậu Giang Nam Lớp: <i>Máy và Thiết bị Mỏ K59</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thế Hoàng</p>	14h25'-14h50'
<p>12. Ứng dụng phần mềm Solid Works trong mô phỏng bơm cung cấp nhiên liệu động cơ diesel Sinh viên: Vũ Minh Tuấn, Nguyễn Văn Thông Lớp: <i>Máy và Thiết bị Mỏ K59</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thế Hoàng</p>	14h50'-15h15'

KHOA DẦU KHÍ

(42 báo cáo)

KHOA DẦU KHÍ

(42 báo cáo)

TIỂU BAN: ĐỊA VẬT LÝ

(06 báo cáo)

TTB: PGS.TS. Phan Thiên Hương

TK: Nguyễn Thị Hải Anh - Lớp: Địa vật lý K58

Địa điểm: Phòng A403

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn	8h00-8h15'
1. Nghiên cứu thuộc tính địa chấn cho đá móng nứt nẻ tại khu vực X - bể Cửu Long và khả năng thực hiện trong phần mềm Petrel Sinh viên: Hoàng Văn Thủy, Nguyễn Thị Hải Anh, Trần Văn Thủy, Nguyễn Mạnh Thế Lớp: Địa vật lý K58 CBHD: PGS.TS Phan Thiên Hương	8h15'-8h40'
2. Nghiên cứu khả năng nâng cao độ phân giải của tài liệu đo sâu phân cực kích thích với các tham số xử lý khác nhau, áp dụng trên một tuyến đo tìm kiếm quặng vàng xâm tán tại vùng X Sinh viên: Phạm Quỳnh Trang, Vũ Thị Vân Anh Lớp: Địa vật lý K58 CBHD: ThS. Phạm Ngọc Kiên	8h40'-9h05'
3. Xây dựng chương trình mô phỏng sự phân rã các đồng vị phóng xạ và đánh giá mức độ ảnh hưởng đến môi trường của một số mẫu đất đá Sinh viên: Lê Thị Hồng Diệp, Nguyễn Huy Dân Nguyễn Văn Thỏa, Lớp: Địa vật lý K58 CBHD: ThS. Trương Thị Chinh	9h05'-9h30'
4. Nghiên cứu khả năng làm suy giảm nhiễu phản xạ nhiều lần trên tài liệu Địa chấn bằng phần mềm Matlab Sinh viên: Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Thu Thảo, Đoàn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thùy Trang Lớp: Địa vật lý K58 CBHD: ThS. Phan Thị Hồng	9h30'-9h55'
Nghỉ giải lao	9h55'-10h05'
5. Nghiên cứu tổ hợp phương pháp Địa vật lý trong tìm kiếm nước ngầm Sinh viên: Nguyễn Văn Đông, Chử Xuân Anh,	10h05'-10h30'

<p style="text-align: center;">Đặng Thị Mai Như, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Phạm Văn Tiến, Lớp: Địa vật lý K58</p> <p>CBHD: PGS. TS Phan Thiên Hương</p>	
<p>6. Nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích phổ tần số trong minh giải Địa chấn 3D trên phần mềm Hampson Russell</p> <p>Sinh viên: Dương Hùng Cường, Bùi Đức Liên, Nguyễn Văn Thanh, Lớp: Địa vật lý K58</p> <p>CBHD: ThS. Phan Thị Hồng</p>	<i>10h30'-10h55'</i>

TIỂU BAN: KHOAN - KHAI THÁC

(09 báo cáo)

TTB: TS. Lê Quang Duyên

TK: Nguyễn Mạnh Cường - Lớp: Khoan khai thác B K58

Địa điểm: Phòng A402

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	<i>8h00-8h15'</i>
<p>1. Nghiên cứu đặc tính tương tác đá chứa - chất lưu của đối tượng móng granit nứt nẻ mở Cá Ngừ Vàng</p> <p>Sinh viên: Nguyễn Mạnh Cường, Bùi Văn Tám, Nguyễn Văn Vương, Trần Văn Hải</p> <p>Lớp: <i>Khoan khai thác B K58</i></p> <p>CBHD: TS. Nguyễn Thế Vinh</p>	<i>8h15'-8h40'</i>
<p>2. Nghiên cứu một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng trám xi măng giếng khoan thuộc bể Nam Côn Sơn</p> <p>Sinh viên: Phạm Thành Vinh, Đặng Thanh Lâm, Nguyễn Văn Phương, Đặng Văn Tình, Đinh Tuấn Anh, Lớp: Khoan khai thác K58</p> <p>CBHD: GVC. Lê Văn Thăng</p>	<i>8h40'-9h05'</i>
<p>3. Nghiên cứu khả năng thành tạo hydrate trong quá trình khoan các giếng khoan nước sâu</p> <p>Sinh viên: Đông Thị Hoàng Yến, Phan Thị Hợi, Phạm Xuân Phong, Trần Văn Võ</p> <p>Lớp: <i>Khoan khai thác A K58</i></p> <p>CBHD: TS. Lê Quang Duyên</p>	<i>9h05'-9h30'</i>
<p>4. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả thi công các lỗ khoan ngang tháo nước trong hầm lò mỏ Thống Nhất</p> <p>Sinh viên: Đặng Tiến Đông, Trần Sỹ Phú, Lê Xuân Duẩn,</p>	<i>9h30'-9h55'</i>

Nguyễn Quang Huy , Lớp: <i>Khoan khai thác B K58</i> CBHD: TS. Nguyễn Trần Tuân	
<i>Nghỉ giải lao</i>	<i>9h55'-10h05'</i>
5. Nghiên cứu ảnh hưởng của tính dính ướt đến hệ số thu hồi dầu đối tượng cát kết mỏ Tê Giác Trắng Sinh viên: Nguyễn Minh Ngọc, Hà Văn Thủy, Lê Thành Đạt , Lớp: <i>Khoan khai thác B K57</i> CBHD: ThS. Nguyễn Văn Thành	<i>10h05'-10h30'</i>
6. Nghiên cứu khả năng thi công các lỗ khoan thăm dò thẳng đứng trong hầm lò mỏ than Nam Mẫu Sinh viên: Hoàng Văn Quang, Vũ Văn Lục, Nguyễn Hồng Anh , Lớp: <i>Khoan khai thác B K58</i> CBHD: TS. Nguyễn Trần Tuân	<i>10h30'-10h55'</i>
7. Nghiên cứu nâng cao hiệu quả xử lý dầu - nước bằng bình tách tĩnh điện Sinh viên: Mạc Trần Tùng, Đỗ Quyết Tiến, Lê Thiên Tình, Nguyễn Thanh Tùng , Lớp: <i>Khoan khai thác A K59</i> CBHD: ThS. Doãn Thị Trâm	<i>10h55'-11h20'</i>
8. Nghiên cứu sự thay đổi tính chất của dung dịch khoan qua tầng sét trương nở mỏ Bạch Hổ Sinh viên: Nguyễn Anh Tuấn, Cấn Trung Thành, Vũ Văn Tú, Lê Văn Nam, Nguyễn Văn Thuận Lớp: <i>Khoan khai thác A K58</i> CBHD: PGS.TS Trần Đình Kiên	<i>11h20'-11h45'</i>
9. Nghiên cứu khắc phục sự cố tràn dầu bằng chế phẩm sinh học Sinh viên: Phan Thái Sơn , Lớp: <i>Khoan khai thác A K58</i> CBHD: PGS. TS Hoàng Dung	<i>11h45'-12h10'</i>

TIỂU BAN: LỌC HÓA DẦU

(14 báo cáo)

TTB: TS. Ngô Thanh Hải

TK: SV. Nguyễn Thị Quyên - Lớp: Lọc Hóa dầu B K60

Địa điểm: Phòng A208

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	<i>8h00-8h15'</i>
1. Nghiên cứu tổng hợp polymer có khả năng nhận biết một số khí thải ô nhiễm, hóa chất độc hại	<i>8h15'-8h40'</i>

<p>Sinh viên: Nguyễn Hà Trang, Nguyễn Văn Cường, Hồ Văn Hà, Lớp: <i>Lọc hóa dầu A K58</i> CBHD: TS. Nguyễn Thị Linh</p>	
<p>2. Nghiên cứu quy trình tổng hợp xanh nano bạc sử dụng cho quá trình kháng vi khuẩn xâm nhập Sinh viên: Lê Thị Hồng, Hà Thị Uyên, Lớp: <i>Lọc hóa dầu B K58</i> Đặng Thị Mỹ Linh, Lớp: <i>Lọc hóa dầu A K58</i> CBHD: PGS.TS. Phạm Xuân Núi</p>	8h40'-9h05'
<p>3. Nghiên cứu tổng hợp chế phẩm sinh học tạo nhũ tương nano sử dụng trong bảo quản nông sản sau thu hoạch Sinh viên: Phạm Thị Hằng, Trần Thị Hương Giang Đinh Xuân Hoàng, Lớp: <i>Lọc hóa dầu B K58</i> CBHD: PGS.TS Phạm Xuân Núi</p>	9h05'-9h30'
<p>4. Nghiên cứu biến tính chất hoạt động bề mặt từ nguồn tự nhiên có khả năng phân hủy sinh học, ứng dụng xử lý môi trường nước nhiễm dầu Sinh viên: Dương Thị Thúy Nga, Nguyễn Phượng Loan Lớp: <i>Lọc hóa dầu A K59</i> Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Tuấn Lớp: <i>Lọc hóa dầu B K59</i> CBHD: KS. Trần Ngọc Tuấn</p>	9h30'-9h55'
<p>Nghỉ giải lao</p>	9h55'-10h05'
<p>5. Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polymer hữu cơ xốp từ dẫn xuất aryl halogenua với các hợp chất vòng thơm Sinh viên: Khúc Thị Huệ, Trần Thị Thanh, Đào Thị Hằng, Đặng Thị Thu Hiền, Lớp: <i>Lọc hóa dầu A K58</i> CBHD: PGS.TS Tống Thị Thanh Hương</p>	10h05'-10h30'
<p>6. Nghiên cứu tổng hợp chất xúc tác từ nguồn khoáng sét phế phẩm vỏ trấu làm chất xúc tác cho quá trình đồng nhiệt phân biomass và nhựa thải thu nhiên liệu lỏng Sinh viên: Phạm Thị Mai, Vũ Thị Hoài, Bùi Thị Nhài, Phạm Thị Bích Ngọc, Dương Thị Huyền Trang Lớp: <i>Lọc hóa dầu B K59</i> CBHD: PGS.TS Nguyễn Khánh Diệu Hồng</p>	10h30'-10h55'
<p>7. Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polyme ghép, định hướng ứng dụng làm vật liệu chống ăn mòn đường ống dẫn dầu khí làm việc trong môi trường nước biển</p>	10h55'-11h20'

<p>Sinh viên: Nguyễn Ngọc Tính, Ngô Thị Thơm Thảo, Trần Thị Duyên, Lớp: <i>Lọc hóa dầu B K59</i> CBHD: TS. Công Ngọc Thắng</p>	
<p>8. Tìm hiểu một số phụ gia để cải thiện tính năng của sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa (polymer) thải Sinh viên: Phạm Đình Thảo, Đào Thị Huệ, Dương Ngọc Lam, Đỗ Phương Thanh, Đào Văn Khánh, Lớp: <i>Lọc hóa dầu B K59</i> CBHD: TS. Bùi Thu Hoài</p>	11h20'-11h45'
Nghỉ trưa	
<p>9. Nghiên cứu khả năng kháng khuẩn của dịch chiết từ thảo mộc và ứng dụng của chúng Sinh viên: Nguyễn Minh Phương, Đoàn Thị Thu Vân, Phạm Trường Giang, Lớp: <i>CTTT K5</i> Nguyễn Văn Vinh, Lớp: <i>Lọc hóa dầu K58</i> CBHD: PGS.TS Bùi Thị Lệ Thủy</p>	13h30'-13h55'
<p>10. Nghiên cứu tổng hợp vật liệu lai vô cơ – hữu cơ Silica polymer từ phế phẩm vỏ trấu, ứng dụng làm chất hấp phụ hợp chất màu phẩm nhuộm Sinh viên: Nguyễn Khoa Nghị, Nguyễn Đức Ánh, Phan Công Thắng, Nguyễn Văn Phương, Dương Văn Đại, Lớp: <i>CTTT K4</i> CBHD: TS. Nguyễn Thị Linh</p>	13h55'-14h20'
<p>11. Nghiên cứu khả năng kháng oxi hóa của dịch chiết từ thảo mộc và ứng dụng của chúng Sinh viên: Ngô Văn Hiếu, Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Lương Ngọc Hân, Lớp: <i>CTTT K5</i> CBHD: PGS.TS Bùi Thị Lệ Thủy</p>	14h20'-14h45'
<p>12. Ứng dụng của các hạt nano từ trong Fe₃O₄ trong việc xử lý nước nhiễm dầu Sinh viên: Nguyễn Duy Dương Thanh, Trần Quốc Anh, Nguyễn Ngọc Quyền, Lớp: <i>CTTT K5</i> CBHD: TS. Bùi Thu Hoài</p>	14h45'-15h10'
<p>13. Nghiên cứu tổng hợp hoạt chất xử lý nước thải dệt nhuộm/nước nhiễm dầu từ xenlulo (bã sắn, bã nước, thân ngô) Sinh viên: Hà Thị Thúy Hằng, Bùi Thị Thu Huyền, Nguyễn Võ Văn Nguyên Lớp: <i>Lọc hóa dầu A K58 (Vũng Tàu)</i> CBHD: TS. Nguyễn Thị Linh</p>	15h10'-15h35'

<p>14. Tìm hiểu và lựa chọn quy trình tách khí bằng công nghệ màng</p> <p>Sinh viên: Nguyễn Đặng Vũ Huy, Đinh Thị Thắm, Nguyễn Nhật Tiến, Bùi Thị Kiều Trinh, Nguyễn Thị Thanh Tú</p> <p>Lớp: <i>Lọc hóa dầu K59 (Vũng Tàu)</i></p> <p>CBHD: PGS.TS Phạm Xuân Núi</p>	<p><i>15h35'-16h00'</i></p>
--	-----------------------------

TIÊU BAN: THIẾT BỊ DẦU KHÍ VÀ CÔNG TRÌNH

(07 báo cáo)

TTB: **TS. Lê Đức Vinh**

TK: **SV. Nguyễn Thị Hà Thu - Lớp: Thiết bị dầu khí K57 (Vũng Tàu)**

Địa điểm: **Phòng A207**

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<p><i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i></p>	<p><i>8h00-8h15'</i></p>
<p>1. Ảnh hưởng của hiện tượng va đập thủy lực lên tuổi thọ của đường ống công nghệ vận chuyển dầu thô ở mỏ Bạch Hổ và giải pháp hạn chế</p> <p>Sinh viên: Trần Thanh Lâm, Đinh Công Minh</p> <p>Lớp: <i>Thiết bị dầu khí K57</i></p> <p>Hoàng Tùng, Nguyễn Mạnh Tùng, Đặng Thị Thu Hà, Lớp: Thiết bị dầu khí K58</p> <p>CBHD: TS. Nguyễn Văn Thịnh</p>	<p><i>8h15'-8h40'</i></p>
<p>2. Nghiên cứu các tham số cơ bản liên quan đến hiện tượng uốn, xoắn và bóp méo đường ống vận chuyển dầu khí</p> <p>Sinh viên: Trần Huy Hoàng, Nguyễn Quang Hưng, Nguyễn Việt Minh, Vũ Quang Đông, Nguyễn Duy Phúc, Lớp: Thiết bị dầu khí K58</p> <p>CBHD: PGS.TS Triệu Hùng Trường</p>	<p><i>8h40'-9h05'</i></p>
<p>3. Dự báo khả năng sinh cát của các giếng tại mỏ Hải Thạch, Mộc Tinh</p> <p>Sinh viên: Phạm Đức Triền, Đỗ Văn Lợi, Nguyễn Dương Hòe, Hoa Xuân Luân, Nguyễn Tuấn Thiên, Lớp: Khoan khai thác K57 - Vũng Tàu</p> <p>CBHD: TS. Lê Quang Duyệt</p>	<p><i>9h05'-9h30'</i></p>

4. Tìm hiểu về các loại giàn khoan biển đang hoạt động tại Việt Nam Sinh viên: Hoàng Văn Thuyết, Phan Văn Trung, Lê Quý Khang, Hoàng Cao Khải, Nguyễn Hồng Giang, <i>Lớp: Thiết bị dầu khí K57</i> CBHD: TS. Hoàng Anh Dũng	9h30'-9h55'
<i>Nghỉ giải lao</i>	9h55'-10h05'
5. Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của trạm bơm đẩy trong hệ thống vận chuyển dầu tại khu vực mỏ Rồng Sinh viên: Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Sỹ Quân, Hoàng Thu Thủy, Nguyễn Thế Đan, Trần Văn Quân, <i>Lớp: Thiết bị dầu khí K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thanh Tuấn	10h05'-10h30'
6. Khảo sát, đánh giá sự ổn định thành giếng khoan tại bồn trũng Nam Côn Sơn Sinh viên: Trần Văn Đức, Phạm Đức Nhuận, Ngô Như Quỳnh, Phạm Văn Hùng, Mai Tiến Thành, <i>Lớp: Khoan khai thác K58-Vũng Tàu</i> CBHD: ThS. Vũ Thiết Thạch	10h30'-10h55'
7. Đánh giá trạng thái hoạt động của các giếng khai thác dầu bằng gaslift tại mỏ Bạch Hổ Sinh viên: Trần Thị Thu, Ngô Văn Tú, Nguyễn Văn Nam, Hoàng Thị Vân <i>Lớp: Thiết bị dầu khí K58</i> CBHD: TS. Lê Đức Vinh	10h55'-11h20'

TIỂU BAN: ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ

(06 báo cáo)

TTB: TS. Lê Ngọc Ánh

TK: SV. Nguyễn Văn Tuấn - Lớp: Địa chất dầu khí K57

Địa điểm: Phòng A203

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	8h00-8h15'
1. Nghiên cứu xây dựng các mô hình lịch sử chôn vùi 1D cho khu vực ngoài khơi Norway	8h15'-8h40'

<p>Sinh viên: Trần Văn Phòng, Nguyễn Văn Nghĩa, Vũ Thị Liên, Vũ Nhật Hoa, Nguyễn Thị Hương Lớp: <i>Địa chất dầu khí K58</i> CBHD: TS. Lê Ngọc Ánh</p>	
<p>2. Tích hợp tài liệu mẫu lõi và carota để nghiên cứu đánh giá chất lượng đá chứa Sinh viên: Đặng Thị Thư, Mai Tuyết Chinh, Nguyễn Minh Thông, Lớp: <i>Địa chất dầu khí K58</i> CBHD: TS. Phạm Văn Tuấn</p>	8h40'-9h05'
<p>3. Các phương pháp xác định bẫy phi cấu tạo Sinh viên: Hà Diệu Linh, Bùi Thị Linh, Lê Thị Mai, Trần Vĩnh Luận, Lớp: <i>Địa chất dầu khí K59</i> CBHD: TS. Nguyễn Thị Minh Hồng</p>	9h05'-9h30'
<p>4. Nghiên cứu đặc điểm địa tầng trầm tích ngoài khơi Norway dựa vào tài liệu 3D Sinh viên: Trần Thu Hà, Giang Thị Tú Anh, Nguyễn Thị Quyên, Mai Thị Phượng Lớp: <i>Địa chất dầu khí K59</i> CBHD: TS. Lê Ngọc Ánh</p>	9h30'-9h55'
<i>Nghỉ giải lao</i>	9h55'-10h05'
<p>5. Nghiên cứu cấu tạo trầm tích biển nông và mối quan hệ với chất lượng đá chứa Sinh viên: Phạm Thị Nhung, Phạm Thị Diệp, Nguyễn Thị Huệ, Đặng Thị Mỹ Linh, Lớp: <i>Địa chất dầu khí K59</i> CBHD: KS. Bùi Thị Ngân</p>	10h05'-10h30'
<p>6. Nghiên cứu ảnh hưởng của stylolite đối với chất lượng vỉa chứa cát kết ở mỏ dầu Buchan, UK Sinh viên: Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Phương, Lớp: <i>Địa chất dầu khí K59</i> CBHD: TS. Phạm Văn Tuấn</p>	10h30'-10h55'

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
(27 báo cáo)

KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

(27 báo cáo)

TIỂU BAN: KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH I

(13 báo cáo)

TTB: TS. Nguyễn Ngọc Khánh

TK: SV. Nguyễn Thu Hà - Lớp: Quản trị kinh doanh mở K60

Địa điểm: Phòng D101

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn	8h00-8h15'
1. Dự báo dòng tiền của các công ty cổ phần khai thác khoáng sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam Sinh viên: Phạm Đức Quang , Lớp: <i>Quản trị kinh doanh C K58</i> Đỗ Duy Nam , Lớp: <i>Quản trị kinh doanh A K58</i> Lê Đăng Linh , Lớp: <i>Kế toán D K59</i> Nguyễn Hoài Linh , Lớp: <i>Kế toán C K59</i> Nguyễn Thị Uyên , Lớp: <i>Kế toán G K58</i> CBHD: TS. Đào Anh Tuấn	8h15'-8h40'
2. Nghiên cứu khủng hoảng nợ công ở Châu Âu và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam Sinh viên: Hoàng Thị Huyền Thanh , Nguyễn Ngọc Tú , Mai Thanh Huyền , Nguyễn Thị Lan Anh Lớp: <i>Kế toán C K59</i> CBHD: ThS. Vũ Thị Hiền	8h40'-9h05'
3. Xây dựng bộ tiêu chuẩn kỹ năng cho sinh viên ngành Kinh tế - QTKD, trường Đại học Mở - Địa chất Sinh viên: Đỗ Thị Ánh Linh , Nguyễn Thị Sao Mai , Nguyễn Thị Xuân , Nguyễn Thị Thu Trang Lớp: <i>Quản trị kinh doanh B, C K59</i> CBHD: ThS. Nguyễn Lan Hoàng Thảo	9h05'-9h30'
4. Marketing Xanh và thực trạng áp dụng tại các doanh nghiệp Việt Nam Sinh viên: Chu Mai Anh , Ngô Thị Ngọc , Nguyễn Minh Thùy , Lại Thị Hồng Nhung , Phạm Duy Cường Lớp: <i>Quản trị kinh doanh C K59</i> CBHD: ThS. Kim Mạnh Tuấn	9h30'-9h55'
Nghỉ giải lao	9h55'-10h05'

<p>5. Nghiên cứu hiệu quả kinh doanh của Công ty than Uông Bí sau tái cấu trúc Sinh viên: Vũ Thị Kim Oanh, Bùi Hồng Hạnh Lớp: <i>Kế toán G K58</i> Lê Thị Hồng, Lớp: <i>Kế toán B K59</i> Nguyễn Thị Diệu Linh, Lớp: <i>QTKD C K57</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hồng Loan</p>	10h05'-10h30'
<p>6. Áp dụng thuật toán D.Honig để bố trí lao động hợp lý trong điều độ quá trình sản xuất cơ khí Sinh viên: Đỗ Công Hậu, Nguyễn Thị Trâm Anh, Phùng Thị Hương, Ngô Lan Anh Lớp: <i>Quản trị kinh doanh B, C K58</i> CBHD: PGS.TS Nguyễn Đức Thành</p>	10h30'-10h55'
<p>7. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút sinh viên đăng ký học tập vào các ngành kỹ thuật của Trường Đại học Mỏ- Địa chất Sinh viên: Nguyễn Thị Hạnh Linh, Đoàn Thị Trang Lớp: <i>Quản trị C K59</i> Nguyễn Ngọc Huệ, Lớp: <i>Kế toán B K59</i> Trần Tuấn Thành, Lớp: <i>Kế toán D K59</i> CBHD: Ths. Nguyễn Đức Thắng</p>	10h55'-11h20'
<p>8. Nghiên cứu các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường ở Việt Nam hiện nay Sinh viên: Phạm Thảo Yến, Đặng Thị Xuân Mai Lớp: <i>Kế toán tài chính công K59</i> Trần Thị Việt Chinh, Đặng Thị Thanh Huyền, Hoàng Thu Thảo, Lớp: <i>Kế toán C K59</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thị Minh Thu</p>	11h20'-11h45'
<p><i>Nghỉ trưa</i></p>	
<p>9. Quan hệ thương mại Việt Nam – Hàn Quốc - thực trạng và giải pháp Sinh viên: Lê Thị Loan, Đỗ Thị Hiền, Lê Phương Thảo, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Lớp: <i>Kế toán tài chính công K59</i> Vũ Thị Phương, Lớp: <i>Kế toán B K59</i> CBHD: TS. Vũ Diệp Anh</p>	13h30'-13h55'
<p>10. Nghiên cứu giải pháp xây dựng thương hiệu cá nhân cho sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất Sinh viên: Nguyễn Thị Thanh Lam, Nguyễn Thị Trang,</p>	13h55'-14h20'

<p>Nguyễn Thị Diệu Linh, Vũ Thị Thảo Lớp: <i>Quản trị kinh doanh A K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thanh Thủy</p>	
<p>11. Giải pháp tăng cường kỹ năng làm việc của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành quản trị kinh doanh mở đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp khai thác than hiện nay Sinh viên: Đỗ Thị Hồng Nhung, Trần Thị Lan Hương, Hoàng Trọng Tình, Trương Thị Phương Kiều Lớp: <i>Quản trị kinh doanh B K59</i> Đinh Xuân Minh, Lớp: Quản trị kinh doanh C K59 CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hường</p>	14h20'-14h45'
<p>12. Nghiên cứu thực trạng công tác kế toán các khoản dự phòng tại Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy Đông Bắc Sinh viên: Đặng Thị Giang, Trương Thị Mỹ Hoa, Lại Thị Thúy Ngân, Nguyễn Thị Nguyệt Trần Thị Hoa, Lớp: Kế toán C K58 CBHD: ThS. Phan Minh Quang</p>	14h45'-15h10'
<p>13. Ứng dụng công cụ Google Analytics trong quản trị Marketing doanh nghiệp Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Hương, Trần Thị Hồng Nhung, Lê Thị Hà, Nguyễn Thị Trang, Lê Thị Bảo Ngọc, Lớp: Kế toán A K59 CBHD: ThS. Nguyễn Thục Anh</p>	15h10'-15h35'

TIỂU BAN: KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH II

(14 báo cáo)

TTB: TS. Vũ Diệp Anh

TK: SV. Trần Anh Thư - Lớp: Kế toán tài chính công K60

Địa điểm: Phòng D201

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	8h00-8h15'
<p>1. Đánh giá tác động của Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP- Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement) tới ngành than Việt Nam Sinh viên: Lại Thu Trang, Lớp: Kế toán B K59 Nguyễn Vân Chi, Nguyễn Thị Thanh Nga Lớp: <i>Kế toán TCC K59</i> Nguyễn Hoàng Oanh, Lê Thu Trang Lớp: <i>Kế toán D K59</i> CBHD: TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc</p>	8h15'-8h40'

<p>2. Pháp luật về chữ ký điện tử (chữ ký số) ở Việt nam - Thực trạng và giải pháp Sinh viên: Hoàng Thị Bích Hoa, Phùng Thanh Hằng Lớp: <i>Kế toán B K59</i> Đỗ Minh Hòa, Lớp: <i>Kế toán C K59</i> CBHD: ThS. Phí Mạnh Cường</p>	<p>8h40'-9h05'</p>
<p>3. Giải pháp thúc đẩy sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất tham gia nghiên cứu khoa học Sinh viên: Đào Duy Thu, Nguyễn Kiều Chi, Vũ Hoàng Long Lớp: <i>Quản trị kinh doanh B K59</i> Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Thị Tuyết Mai Lớp: <i>Quản trị kinh doanh C K59</i> CBHD: ThS. Phạm Ngọc Tuấn</p>	<p>9h05'-9h30'</p>
<p>4. Giải pháp tăng cường huy động vốn của công ty cổ phần than Núi Béo- Vinacomin Sinh viên: Lê Thị Vân, Tống Thị Thanh Thu, Nguyễn Việt Hà Trần Thị Hậu, Lớp: <i>Kế toán K58</i> CBHD: ThS. Lê Thị Thu Hồng</p>	<p>9h30'-9h55'</p>
<p>Nghỉ giải lao</p>	<p>9h55'-10h05'</p>
<p>5. Đánh giá thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất hiện nay Sinh viên: Đinh Thị Thùy Linh, Phạm Thị Ngọc Trinh Lớp: <i>Kế toán D K59</i> Tăng Thị Anh, Lớp: <i>Kế toán B K59</i> Cù Thị Ánh, Lớp: <i>Kế toán C K59</i> CBHD: ThS. Phan Thị Thùy Linh</p>	<p>10h05'-10h30'</p>
<p>6. Nghiên cứu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Nhật Bản và bài học cho các doanh nghiệp Việt Nam Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Thảo, Lớp: <i>Kế toán A K59</i> Lê Hồng Thắm, Lớp: <i>Kế toán tài chính công K59</i> Vũ Thị Nhung, Lớp: <i>Kế toán B K59</i> Đỗ Thị Thanh Nhân, Trần Thị Mỹ Linh Lớp: <i>Kế toán D K59</i> CBHD: ThS. Phạm Minh Hải</p>	<p>10h30'-10h55'</p>
<p>7. Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV Sinh viên: Đinh Thị Hà, Lớp: <i>Quản trị kinh doanh B K59</i> Nguyễn Xuân Linh, Vũ Thị Giang Lớp: <i>Quản trị kinh doanh A K58</i> Phạm Thị Dáng Mi, Lớp: <i>QTKD B K58</i></p>	<p>10h55'-11h20'</p>

<p>Nguyễn Bích Ngọc, Lớp: Quản trị kinh doanh A K59 CBHD: ThS. Lê Văn Chiến</p>	
<p>8. Hoàn thiện công tác quản trị kho vật tư tại công ty than Nam Mẫu - TKV Sinh viên: Nguyễn Thị Hoa Hồng, Nguyễn Tuấn Linh Phạm Văn Sang, Lớp: QTKD B K58 Nguyễn Thị Thu Hồng, Lớp: QTKD A K58 Nguyễn Quang Huy, Lớp: QTKD C K58 CBHD: ThS. Phạm Kiên Trung</p>	11h20'-11h45'
Nghỉ trưa	
<p>9. Nghiên cứu nhu cầu của sinh viên về các dịch vụ hỗ trợ tại trường Đại học Mở - Địa chất Sinh viên: Cù Thị Mỹ Linh, Bùi Thị Thanh Huế, Phạm Thị Hương Lan, Trịnh Phạm Hồng Tươi Lớp: Kế toán D K58 CBHD: ThS. Nguyễn Văn Thường</p>	13h30'-13h55'
<p>10. Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái tới hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn 2010-2016 Sinh viên: Lê Thị Thu Hương, Quách Thu Hiền, Lê Thị Trang, Phạm Thị Chinh, Đoàn Thị Hường Lớp: Kế toán D K59 CBHD: ThS. Dương Thị Nhàn</p>	13h55'-14h20'
<p>11. Nghiên cứu áp dụng mô hình kế toán trách nhiệm tại Công ty than Hà Lâm Sinh viên: Đông Thị Thuỳ Linh, Nguyễn Thị Lan, Hàn Thị Thanh Hoa, Hoàng Thị Diệu Linh Lớp: Kế toán B K58 Nguyễn Thị Trang, Lớp: Kế toán G K58 CBHD: ThS. Phạm Thu Hương</p>	14h20'-14h45'
<p>12. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ quản lý rủi ro trong Công ty tuyển than Hòn gai - Vinacomin Sinh viên: Nguyễn Thị Yến, Lớp: QTKD B K58 Phạm Thị Hạnh Đỗ Thị Hà, Lớp: Kế toán A K58 Hồ Thị Liễu, Lớp: Kế toán C K58 Phạm Thị Nhung, Lớp: Kế toán B K58 CBHD: ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang</p>	14h45'-15h10'
<p>13. Đánh giá công tác truyền thông tại Trường Đại học Mở - Địa chất Sinh viên: Nguyễn Thành Trung, Đỗ Thanh Hương, Ngô Thúy Hường, Lớp: Kế toán A K59 Lã Thu Hằng, Lớp: Kế toán C K59</p>	15h10'-15h35'

<p style="text-align: center;">Nguyễn Thị Thúy, Lớp: Kế toán B K59 CBHD: ThS. Lê Đình Chiều</p>	
<p>14. Nghiên cứu ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Khoa Kinh tế -QTKD, trường Đại học Mở - Địa chất Sinh viên: Bùi Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Quỳnh, Lớp: <i>Quản trị kinh doanh B K58</i> Hồ Thị Thúy Hằng, Lớp: Quản trị kinh doanh A K58 Nguyễn Thị Nga, Lớp: Quản trị kinh doanh C K58 CBHD: TS. Nguyễn Thị Kim Ngân</p>	<p><i>15h35'-16h00'</i></p>

**KHOA KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT**
(32 báo cáo)

KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT

(32 báo cáo)

TIÊU BAN: ĐỊA CHẤT BIÊN - KHOÁNG THẠCH - NGUYÊN LIỆU KHOÁNG

(10 báo cáo)

TTB: ThS. Nguyễn Hữu Hiệp

TK: SV. Trần Thị Huyền- Lớp: Địa chất Dầu khí A K58

Địa điểm: Phòng A308

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	<i>8h00-8h15'</i>
1. Luận giải lịch sử nâng kiến tạo Núi Bà - Khánh Hòa trong giai đoạn Kainozoi bằng phương pháp định tuổi tuyệt đối AFT (Apatite Fission Track) Sinh viên: Bùi Minh Quân, Nguyễn Tùng Long Lớp: <i>Địa chất A K58</i> Nguyễn Mạnh Phúc, Lớp: Địa chất B K58 CBHD: ThS. Nguyễn Hữu Hiệp	<i>8h15'-8h40'</i>
2. Nghiên cứu đặc điểm thành phần khoáng vật sét của các trầm tích tầng tích tầng mặt khu vực Bắc sông Hồng thuộc huyện Gia Lâm – Hà Nội Sinh viên: Phạm Thế Công, Lớp: Địa chất công trình A K59 Nguyễn Khánh, Hoàng Thăng Thắng Lớp: <i>Địa chất công trình B K59</i> Phạm Đức Anh, Lê Thị Hường Lớp: <i>Địa chất dầu K59</i> CBHD: PGS.TS Nguyễn Khắc Giảng	<i>8h40'-9h05'</i>
3. Đánh giá các giá trị địa chất – địa mạo vùng ven biển Nha Trang – Khánh Hòa phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội bền vững Sinh viên: Trần Viết Phong, Đỗ Mai Anh, Nguyễn Thị Phương Thảo, Lớp: ĐCCT A K59 Hoàng Quốc Tuấn, Lớp: Địa chất A K59 CBHD: PGS.TS Hoàng Văn Long	<i>9h05'-9h30'</i>
4. Phân tích cấu trúc địa chất và đặc điểm địa tầng đảo Vĩnh Thục (Móng Cái) phục vụ cho việc đánh giá triển vọng tài nguyên địa chất Sinh viên: Hoàng Hải Yến, Bùi Thanh Nam, Lê Thị Hồng Nhung, Nguyễn Anh Tuấn	<i>9h30'-9h55'</i>

Lớp: <i>Địa chất B K59</i> CBHD: GV. Phan Văn Bình	
<i>Nghỉ giải lao</i>	<i>9h55'-10h05'</i>
5. Phân tích Nguồn gốc thành tạo sa khoáng ven biển Phú Yên Khánh Hòa dựa trên kết quả định tuổi tuyệt đối U-Pb và phân tích mối liên quan giữa khoáng vật bằng máy quét Qemscan Sinh viên: Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Tâm, Hoàng Văn Huy, Lớp: <i>Địa chất Dầu khí A K58</i> Mai Thị Ngọc Ánh, Lớp: Địa chất Dầu khí B K58 CBHD: ThS. Nguyễn Hữu Hiệp	<i>10h05'-10h30'</i>
6. Phân tích các hoạt động biến dạng kiến tạo trong khu vực Công viên địa chất toàn cầu Hà Giang phục vụ cho việc xác lập các giá trị du lịch địa chất Sinh viên: Lâm Thị Huệ, Đào Quốc Bảo, Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thương, Lớp: Địa chất A K59 CBHD: GV. Ngô Thị Kim Chi	<i>10h30'-10h55'</i>
7. Đánh giá vai trò của các yếu tố địa chất và hải văn ven bờ đối với sự biến động vùng ven biển Nam Định – Thái Bình Sinh viên: Lê Thị Hòa, Lê Thị Bùi, Phạm Cao Siêu Phạm Thanh Thủy, Lớp: Địa chất B - K59 CBHD: GV. Ngô Thị Kim Chi	<i>10h55'-11h20'</i>
8. Lượng hóa hoạt động kiến tạo hiện đại và ảnh hưởng của chúng đối với tai biến địa chất khu vực ven biển Ninh Thuận – Bình Thuận Sinh viên: Cảnh Chi Hiếu, Nguyễn Đình Quảng, Nguyễn Huệ Quỳnh, Phan Thị Chinh, Lớp: Địa chất B K58 CBHD: PGS.TS Hoàng Văn Long	<i>11h20'-11h45'</i>
9. Đặc điểm trầm tích tầng mặt và triển vọng sa khoáng vùng biển ven bờ Quảng Ngãi Sinh viên: Phạm Thị Vân Anh, Lại Thị Ngọc Quỳnh, Lê Thị Hiệp, Trần Đăng Hùng, Lớp: Địa chất B K59 CBHD: GV. Phan Văn Bình	<i>11h45'-12h10'</i>
10. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của độ sót sàng 63μm đến độ hút nước của kadin khu Đá Ngang vùng Trấn Yên, Yên Bái khi nung ở nhiệt độ 1250°C	<i>12h10'-12h35'</i>

Sinh viên: Lê Đức Anh, Nguyễn Quang Huy, Vũ Thị Lành, Bùi Đức Vũ, Lớp: <i>Nguyên liệu khoán K58</i> CBHD: ThS. Tạ Thị Toán	
---	--

TIỂU BAN: ĐỊA CHẤT THỦY VĂN – ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH
(12 báo cáo)

TTB: **TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy**
TK: **SV. Đoàn Mạnh Hà** - Lớp: *Địa chất thủy văn B K57*
Địa điểm: **Phòng A307**

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	<i>8h00-8h15'</i>
1. Xác định vận tốc dòng chảy của nước dưới đất tầng chứa nước Holocene vùng Đan Phượng sử dụng đồng vị Radon trong lỗ khoan Sinh viên: Cao Việt Anh, Nguyễn Thị Hoàng Giang, Lớp: <i>Địa chất thủy văn B K57</i> Lê Thọ Dương, Lớp: <i>Địa chất thủy văn B K59</i> CBHD: TS. Nguyễn Bách Thảo	<i>8h15'-8h40'</i>
2. Nghiên cứu khả năng sử dụng xỉ đáy lò nhà máy nhiệt điện An Khánh – Thái Nguyên trong kết cấu áo đường mềm Sinh viên: Mạc Tuấn Vũ, Phạm Duy Long, Nguyễn Đức Chiều, Nguyễn Văn Quyết Lớp: <i>Địa chất công trình - ĐKT A K58</i> CBHD: ThS. Phùng Hữu Hải	<i>8h40'-9h05'</i>
3. Dự báo động thái mực nước dưới đất khu vực Định Quán, tỉnh Đồng Nai phục vụ khai thác hợp lý tài nguyên nước Sinh viên: Vũ Ngọc Tú, Nguyễn Thị Trà, Trần Đăng Thức, Nguyễn Văn Tập, Lớp: <i>Địa chất thủy văn A K58</i> CBHD: ThS. Đào Đức Bằng	<i>9h05'-9h30'</i>
4. Nghiên cứu ứng dụng tro bay từ các nhà máy nhiệt điện trong cải tạo các đặc tính địa kỹ thuật của nền đường giao thông Sinh viên: Bùi Đình Sơn, Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Anh Vinh, Lớp: <i>ĐCCT - ĐKT A K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Ngọc Dũng	<i>9h30'-9h55'</i>
<i>Nghỉ giải lao</i>	<i>9h55'-10h05'</i>
5. Nghiên cứu ứng dụng phần mềm STANMOD trong tính toán các thông số dịch chuyển vật chất hoà tan từ tài liệu thí nghiệm đổ chất chỉ thị Sinh viên: Nguyễn Quang Đăng, Vũ Thị Thảo,	<i>10h05'-10h30'</i>

Dương Văn Thế, Lớp: Địa chất thủy văn A K58 CBHD: ThS. Trần Vũ Long	
6. Nghiên cứu khả năng ứng dụng tro xỉ của nhà máy nhiệt điện An Khánh để làm lớp tiêu thoát nước thay cho lớp đệm cát khi xử lý nền đất yếu bằng vật liệu tiêu thoát nước thẳng đứng Sinh viên: Cao Sỹ Nhân, Đào Ngọc Diệp, Sỹ Danh Kiên, Nguyễn Phương Nam, Lớp: ĐCCT - ĐKT A K58 CBHD: ThS. Bùi Văn Bình	10h30'-10h55'
7. Xác định sự dịch chuyển của một số chất ô nhiễm từ bãi rác Nam Sơn – TP. Hà Nội vào tầng chứa nước Sinh viên: Trương Viết Năm Anh, Nguyễn Văn Khánh, Bùi Thị Thủy, Lớp: Địa chất thủy văn B K58 CBHD: TS. Dương Thị Thanh Thủy	10h55'-11h20'
8. Nghiên cứu ảnh hưởng của áp lực buồng đến khả năng hóa lỏng của cát mịn hệ tầng Thái Bình phân bố ở Hà Nội Sinh viên: Nguyễn Thị Thắm, Trần Xuân Ba, Lưu Thị Hải, Nguyễn Văn Diệp, Nguyễn Văn Lành Lớp: ĐCCT - ĐKT B K58 CBHD: TS. Nguyễn Văn Phóng	11h20'-11h45'
Nghỉ trưa	
9. Xây dựng chương trình cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và bảo vệ tổng hợp tài nguyên nước. Áp dụng vào công tác quản lý tài nguyên nước tỉnh Quảng Nam Sinh viên: Lê Thị Hạnh, Phan Thị Trang, Đặng Thu Hà, Vũ Văn Đức, Lớp: Địa chất thủy văn A K58 CBHD: TS. Nguyễn Bách Thảo	13h30'-13h55'
10. Nghiên cứu sử dụng hạt cao su nhân tạo trong chế tạo bê tông làm tường vách ngăn Sinh viên: Nguyễn Văn Tường, Lê Thị Oanh, Mai Thành Nam, Nguyễn Văn Đô, Nguyễn Đăng Khoa, Lớp: ĐCCT - ĐKT A K58 CBHD: ThS. Nguyễn Văn Hùng	13h55'-14h20'
11. Lựa chọn và áp dụng phương pháp tính toán dòng chảy môi trường phù hợp cho lưu vực sông Hồng – sông Thái Bình đoạn Hà Nội Sinh viên: Nguyễn Văn Duy, Lương Bá Nam, Hoàng Tuấn Kiệt, Trần Mạnh Hùng, Lớp: Địa chất thủy văn B K58 CBHD: ThS. Vũ Thu Hiền	14h20'-14h45'

<p>12. Nghiên cứu ứng dụng tính toán một số bài toán Cơ học đất – Nền móng đặc trưng bằng phần mềm Địa kỹ thuật - phương pháp phần tử hữu hạn</p> <p>Sinh viên: Nguyễn Văn Tường, Lê Thị Oanh, Mai Thành Nam, Nguyễn Văn Đô, Nguyễn Đăng Khoa, Lớp: <i>ĐCCT - ĐKT B K58</i> CBHD: TS. Nhữ Việt Hà</p>	14h45'-15h10'
---	---------------

TIỂU BAN: ĐỊA CHẤT - TÌM KIẾM THĂM DÒ
(10 báo cáo)

TTB: **PGS.TS Ngô Xuân Thành**

TK: **SV. Phạm Thị Hương** - Lớp: *Địa chất B K58*

Địa điểm: **Phòng A306**

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	<i>8h00-8h15'</i>
<p>1. Đặc điểm địa mạo - kiến tạo vùng trung lưu lưu vực sông Thu Bồn-Vu Gia, tỉnh Quảng Nam và ý nghĩa của nó với tai biến địa chất</p> <p>Sinh viên: Nguyễn Xuân Quang, Phạm Thị Hương Lớp: <i>Địa chất B K58</i> CBHD: PGS.TS Trần Thanh Hải</p>	<i>8h15'-8h40'</i>
<p>2. Bản chất kiến tạo các đá magma khối Núi Chúa và ý nghĩa của chúng với nghiên cứu địa chất khu vực</p> <p>Sinh viên: Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thu Hà, Trần Trung Hiếu, Lớp: <i>Địa chất A K58</i> CBHD: PGS.TS Ngô Xuân Thành</p>	<i>8h40'-9h05'</i>
<p>3. Nghiên cứu ứng dụng GIS và phương pháp phân tích thứ bậc trong đánh giá tai biến địa chất khu vực TP Lạng Sơn</p> <p>Sinh viên: Lê Thanh Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Lớp: <i>Địa chất A K58</i> Hoàng Văn Quân, Lớp: <i>Địa chất B K58</i> CBHD: KS. Vũ Anh Đạo</p>	<i>9h05'-9h30'</i>
<p>4. Các dấu hiệu về hoạt động kiến tạo hiện đại dọc quốc lộ 18 và ý nghĩa của chúng trong tai biến địa chất khu vực</p> <p>Sinh viên: Đỗ Như Tùng, Lớp: <i>Địa chất công trình B K59</i> Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Mai Lớp: <i>Địa chất công trình B K59</i> CBHD: KS. Lê Minh Hiếu</p>	<i>9h30'-9h55'</i>

<i>Nghỉ giải lao</i>	<i>9h55'-10h05'</i>
5. Đặc điểm kiến tạo khu vực hạ lưu sông Đà Rằng, tỉnh Phú Yên và ý nghĩa của nó đối với biến dạng lòng sông của nó Sinh viên: Đào Mai Thanh Việt, Trần Thị Thu, Phạm Minh Thương, Bùi Thị Ánh Lớp: <i>Liên thông Địa chất K60</i> CBHD: PGS.TS Trần Thanh Hải	<i>10h05'-10h30'</i>
6. Đánh giá các giai đoạn hoạt động của đứt gãy sông Hồng trên cơ sở tổng hợp nghiên cứu số liệu định tuổi tuyệt đối Sinh viên: Cao Văn Vương, Lớp: Địa chất B K58 Nguyễn Đức Tùng, Lớp: Địa chất A K58 CBHD: PGS.TS Ngô Xuân Thành	<i>10h30'-10h55'</i>
7. Xác định được các biểu hiện hoạt động kiến tạo hiện đại trong bồn trũng Kainozoi khu vực Quảng Nam phần đất liền Sinh viên: Đặng Ngọc Sơn, Nguyễn Duyên Quỳnh Lớp: <i>Địa chất A K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Quốc Hưng	<i>10h55'-11h20'</i>
8. Đặc điểm địa tầng và quan hệ địa chất của các thành tạo Pecmi thượng khu vực Lạng Sơn và ý nghĩa của chúng trong nghiên cứu cấu trúc khu vực Sinh viên: Phạm Nguyên Minh, Vũ Thái Sơn, Nguyễn Văn Biên, Lớp: Địa chất A K58 CBHD: KS. Phạm Nguyên Phương	<i>11h20'-11h45'</i>
9. Đặc điểm chất lượng và định hướng sử dụng halosit dạng ống khu mỏ Láng Đồng, Phú Thọ Sinh viên: Ngô Tuấn Anh, Lớp: Địa chất A K57 CBHD: PGS.TS. Bùi Hoàng Bắc	<i>11h45'-12h10'</i>
10. Nghiên cứu đánh giá mức độ ảnh hưởng của khe nứt trong thăm dò và khai thác đá ốp lát mỏ đá hoa Thung Phá Nghiến, Nghệ An Sinh viên: Bùi Thị Hà Xuyên, Phạm Văn Dũng, Nguyễn Đăng Tuấn, Lớp: Địa chất A, B K58 CBHD: KS. Đào Đức Bằng	<i>12h10'-12h35'</i>

KHOA MỎ

(26 báo cáo)

KHOA MỎ

(26 báo cáo)

TIỂU BAN: KHAI THÁC LỘ THIÊN

(09 báo cáo)

TTB: PGS.TS Vũ Đình Hiếu

TK: SV. Vũ Thị Huyền Chang - Lớp: khai thác H - K58.

Địa điểm: Phòng A409

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn	8h00-8h15'
1. Khảo sát sự ảnh hưởng của trình tự khởi nổ bãi mìn tới sự cộng hưởng sóng chấn động khi nổ mìn trên mỏ lộ thiên Sinh viên: Đình Minh Cường, Nguyễn Duy Quang, Nguyễn Văn Khương, Nguyễn Lê Duy Lớp: Khai thác G K57 CBHD: TS. Phạm Văn Hòa	8h15'-8h40'
2. Nghiên cứu sử dụng búa nước nhằm giảm thiểu bụi khi nổ mìn cho mỏ đá gần khu dân cư Sinh viên: Nguyễn Trúc Anh, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Duy Thái, Lê Thị Sanh, Lớp: Khai thác G K59 CBHD: TS. Phạm Văn Hòa	8h40'-9h05'
3. Nghiên cứu lựa chọn các giải pháp kỹ thuật công nghệ nhằm giảm tổn thất tài nguyên và ô nhiễm môi trường cho mỏ sắt Nà Lũng thuộc khu vực tỉnh Cao Bằng Sinh viên: Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Văn Tân Lớp: Khai thác G K58 Nguyễn Lê Duy, Lớp: Khai thác C K59 Hoàng Anh Chiến, Lớp: Khai thác A K58 CBHD: ThS. Phạm Văn Việt	9h05'-9h30'
4. Nghiên cứu giải pháp cải tạo phục hồi môi trường cho mỏ titan sa khoáng thôn Đồng Luật, xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị Sinh viên: Lê Văn Cường, Hồ Văn Dương, Phạm Văn Khánh, Lớp: Khai thác D K57 CBHD: ThS. Nguyễn Hoàng	9h30'-9h55'
Nghỉ giải lao	9h55'-10h05'
5. Nghiên cứu xác định các thông số tối ưu của tường chắn khi nổ mìn tầng cao trong môi trường nén cho mỏ than Cao Sơn vùng Cẩm Phả, Quảng Ninh Sinh viên: Phạm Văn Đạt, Đồng Văn Tiến Lớp: Khai thác G K58 Vũ Thị Huyền Chang, Hoàng Mạnh Cường Lớp: Khai thác B K58	10h05'-10h30'

<p>Nguyễn Văn Tú, Lớp: Khai thác B K58 CBHD: TS. Trần Quang Hiếu</p>	
<p>6. Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường khi khai thác các mỏ đá trên địa bàn tỉnh Hà Nam Sinh viên: Nguyễn Mạnh Phúc Đạt, Lớp: Khai thác D K57 Đỗ Trọng Đại, Lớp: Khai thác B K57 Lê Đức Huy, Lớp: Khai thác C K57 Trần Phan Đức Anh, Lớp: Khai thác H K57 CBHD: TS. Lê Thị Thu Hoa</p>	10h30'-10h55'
<p>7. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường hợp lý cho cụm mỏ khai thác đá làm VLXD Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai Sinh viên: Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Tiến Hồng Anh, Trương Ngọc Tùng, Phạm Văn An Lớp: Khai thác C K58 Lê Thị Hằng, Lớp: Khai thác H K58 CBHD: PGS.TS. Vũ Đình Hiếu</p>	10h55'-11h20'
<p>8. Nghiên cứu một số giải pháp kỹ thuật nhằm tối ưu các thông số hệ thống khai thác cho mỏ đá khối Khung Thuộc, Nghệ An Sinh viên: Nguyễn Tân Anh, Lớp: Khai thác K58 CBHD: TS. Nguyễn Anh Tuấn</p>	11h20'-11h45'
<p>9. Nghiên cứu đề xuất mô hình công nghệ khai thác và hoàn thiện hiệu quả cho mỏ thiếc Châu Cường Sinh viên: Vũ Văn Đạt, Lớp: Khai thác H K57 Nguyễn Đức Anh, Lớp: Khai thác B K57 CBHD: ThS. Lê Thị Minh Hạnh</p>	11h45'-12h10'

TIỂU BAN: KHAI THÁC HÀM LÒ

(10 báo cáo)

TTB: TS. Phạm Đức Hưng

TK: SV. Nguyễn Đức Dương - Lớp: Khai thác G K58

Địa điểm: Phòng A408

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	8h00-8h15'
<p>1. Giải pháp sử dụng quạt gió cục bộ hợp lý trong thông gió khi đào đường lò ở công ty than Hồng Thái Sinh viên: Nguyễn Quốc Đạt, Dương Mạnh Luân, Nguyễn Duy Sáng, Đoàn Quang Vinh Lớp: Khai thác D K58 CBHD: PGS.TS. Đặng Vũ Chí</p>	8h15'-8h40'
<p>2. Tính toán mức độ sụt lún và biến dạng bề mặt địa hình khi khai thác hầm lò dưới các công trình cần bảo vệ tại mỏ than Núi Béo</p>	8h40'-9h05'

<p>Sinh viên: Phạm Mạnh Tùng, Hoàng Văn Hùng Lớp: <i>Khai thác G K56</i> Vũ Trung Kiên, Nguyễn Xuân Trường Lớp: <i>Khai thác H K57</i> CBHD: TS. Nguyễn Phi Hùng</p>	
<p>3. Tính toán mức độ sụt lún và biến dạng bề mặt địa hình khi khai thác hầm lò dưới các công trình cần bảo vệ tại mỏ than Núi Béo Sinh viên: Dương Trọng Hiếu, Lớp: <i>Khai thác A K57</i> Nguyễn Xuân Giáp, Lớp: <i>Khai thác H K58</i> Nguyễn Mạnh Cường, Lớp: <i>Khai thác D K58</i> CBHD: ThS. Lê Quang Phục</p>	9h05'-9h30'
<p>4. Nghiên cứu xác định chế độ làm việc hợp lý của các trạm quạt gió chính tại mỏ than Thống Nhất khi chúng làm việc liên hợp Sinh viên: Lương Minh Thương, Đỗ Hoàng Nam Lớp: <i>Khai thác B K58</i> Vũ Hồng Sơn, Lớp: <i>Khai thác G K57</i> CBHD: ThS. Nguyễn Văn Thịnh</p>	9h30'-9h55'
Nghỉ giải lao	9h55'-10h05'
<p>5. Nghiên cứu lựa chọn công nghệ khai thác hợp lý cho khoáng sàng than Khe Tam- Quảng Ninh Sinh viên: Phạm Văn Lộc, Vũ Văn Hùng, Lê Hữu Hoàng, Lớp: <i>Khai thác B K58</i> CBHD: TS. Bùi Mạnh Tùng</p>	10h05'-10h30'
<p>6. Nghiên cứu xác định tỷ lệ khấu - hạ trần hợp lý cho sơ đồ công nghệ cơ giới hóa đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc của lò chợ vỉa 7 mỏ than Hà Lâm Sinh viên: Nguyễn Bá Dương, Lớp: <i>Khai thác B K57</i> Nguyễn Văn Giang, Lê Đức Đạt Lớp: <i>Khai thác B K58</i> Nguyễn Đức Dương, Lớp: <i>Khai thác G K58</i> Nguyễn Việt Tuấn, Lớp: <i>Khai thác G K59</i> CBHD: TS. Phạm Đức Hưng</p>	10h30'-10h55'
<p>7. Nghiên cứu giải pháp Cải tạo phục hồi môi trường cho Dự án khai thác kẽm – chì Chợ Điền, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn Sinh viên: Nguyễn Hoàng Nam, Phạm Tiến Đạt, Lê Văn Tĩnh, Nguyễn Tuấn Hiệp Lớp: <i>Khai thác G K58</i> CBHD: TS. Đào Văn Chi</p>	10h55'-11h20'
<p>8. Nghiên cứu và đề xuất sơ đồ công nghệ khai thác hợp lý cho vỉa dày, dốc đứng tại mỏ than Mạo Khê</p>	11h20'-11h45'

<p>Sinh viên: Lê Việt Anh Cường, Lớp: <i>Khai thác K57</i> Bế Ngọc Chiến, Vũ Văn Danh Lớp: <i>Khai thác B K58</i> Vũ Công Chính, Lớp: <i>Khai thác H K58</i> Vũ Công Cương, Lớp: <i>Khai thác G K59</i> CBHD: ThS. Nguyễn Văn Quang</p>	
<p>9. Nghiên cứu đánh giá hoàn thiện công nghệ khấu than bằng cơ giới hóa đồng bộ tại vỉa 6 - Công ty TNHH một thành viên than Nam Mẫu Sinh viên: Nguyễn Đức Cương, Đỗ Văn Tân, Phạm Văn Bình Lớp: <i>Khai thác H K58</i> Nguyễn Thành Tuấn, Lớp: <i>Khai thác C K59</i> CBHD: ThS. Đặng Quang Hưng</p>	<i>11h45'-12h10'</i>
<p>10. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp kỹ thuật thiết kế đào lò qua khu vực có điện địa chất phức tạp tại mỏ than Bình Minh – Công ty than Nam Mẫu Sinh viên: Đinh Văn Hải, Lương Văn Hai, Phạm Như Quý Lớp: <i>Khai thác G K57</i> Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Hữu Đức Lớp: <i>Khai thác B K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Cao Khải</p>	<i>12h10'-12h35'</i>

TIỂU BAN: TUYỂN KHOÁNG

(07 báo cáo)

TTB: **TS. Phạm Văn Luận**

TK: **SV. Trần Thị Nga** - *Lớp: Tuyển khoáng B K57*

Địa điểm: **Phòng A407**

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	<i>8h00-8h15'</i>
<p>1. Nghiên cứu công nghệ tuyển nhằm thu hồi than sạch từ đất đá lẫn than thuộc Công ty CP than Cọc Sáu Sinh viên: Trần Thị Nga, Đào Việt Kiên, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thị Na, Lớp: <i>Tuyển khoáng B K57</i> CBHD: PGS.TS Nhữ Thị Kim Dung</p>	<i>8h15'-8h40'</i>
<p>2. Nghiên cứu khả năng giảm hàm lượng lưu huỳnh trong than nguyên khai Mỏ Na Dương – Lạng Sơn bằng các phương pháp tuyển cơ giới Sinh viên: Đặng Thị Hương, Nguyễn Thị Hải Yến, Đoàn Thị Trang, Trần Văn Khoa, Nguyễn Văn Vinh, Lớp: <i>Tuyển khoáng B K58</i> CBHD: ThS Vũ Thị Chinh</p>	<i>8h40'-9h05'</i>

<p>3. Nghiên cứu nâng cao hàm lượng cacbon trong quặng tinh graphit vùng Yên Thái-Yên Bái bằng phương pháp hóa tuyển Sinh viên: Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Phương Vũ Văn Long, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Bến Lớp: <i>Tuyển khoáng B K58</i> CBHD: ThS. Phạm Thị Nhung</p>	<p>9h05'-9h30'</p>
<p>4. Nghiên cứu tuyển nổi một số mẫu quặng apatit loại III nghèo vùng Lào Cai Sinh viên: Nhữ Thị Hiền, Trần Thị Thanh Huyền Nguyễn Thị My, Lê Thị Châm Lớp: <i>Tuyển khoáng A K58</i> CBHD: ThS Lê Việt Hà</p>	<p>9h30'-9h55'</p>
<p><i>Nghỉ giải lao</i></p>	<p>9h55'-10h05'</p>
<p>5. Nghiên cứu tuyển quặng apatit loại 3 cấp hạt 0,2-1mm nhà máy tuyển Cam Đường trên thiết bị tuyển nổi - trọng lực Sinh viên: Vũ Thùy Xuân, Trần Văn Hưng Phạm Phương Thanh, Bùi Thị Phương Yên Lớp: <i>Tuyển khoáng A K58</i> CBHD: ThS. Trần Văn Đước</p>	<p>10h05'-10h30'</p>
<p>6. Nghiên cứu khả năng tận thu đồng trong xỉ lò SKS thuộc nhà máy luyện đồng Lào Cai bằng phương pháp hóa tuyển Sinh viên: Đào Minh Nguyên, Nguyễn Thị Huế, Nguyễn Hoàng Oanh, Nguyễn Văn Tuấn Từ Thị Hằng, Lớp: <i>Tuyển khoáng B K59</i> CBHD: ThS. Trần Trung Tới</p>	<p>10h30'-10h55'</p>
<p>7. Nghiên cứu thu hồi đồng từ bã xỉ măng hóa của Nhà máy điện phân kẽm Thái Nguyên Sinh viên: Uông Văn Bắc, Phạm Thu Hà, Đoàn Ngọc Linh, Đinh Thị Trang, Lớp: <i>Tuyển khoáng A K59</i> CBHD: ThS. Phùng Tiến Thuật</p>	<p>10h30'-10h55'</p>

KHOA MÔI TRƯỜNG

(27 báo cáo)

KHOA MÔI TRƯỜNG

(27 báo cáo)

TIÊU BAN: MÔI TRƯỜNG I

(13 báo cáo)

TTB: TS. Nguyễn Quốc Phi

TK: SV. Nguyễn Thị Thanh Loan - Lớp: Địa sinh thái và CNMT B K59
Địa điểm: Phòng A305

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	<i>8h00-8h15'</i>
1. Nghiên cứu đặc điểm chất thải rắn sinh hoạt khu vực trường Đại học Mở - Địa chất Hà Nội và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp Sinh viên: Chu Thị Hồng Nhung, Hoàng Thị Thu Hòa, Trần Hoàng Phúc, Lê Nhật Duy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Lớp: DST và CNMT A K59 CBHD: ThS. Trần Thị Thanh Thủy	<i>8h15'-8h40'</i>
2. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả thu gom chất thải rắn (CTR) đô thị và đề xuất giải pháp quản lý tại phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội Sinh viên: Nguyễn Diệu Linh, Hoàng Minh Ngọc Phạm Thị Thuận, Nguyễn Thị Hiền Trang, Lớp: DST và CNMT B K59 CBHD: ThS. Vũ Thị Lan Anh	<i>8h40'-9h05'</i>
3. Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm vi sinh từ rác thải hữu cơ để giảm thiểu mùi hôi từ bãi chôn lấp chất thải rắn Sinh viên: Nguyễn Vân Linh, Trần Thị Hằng, Lớp: DST và CNMT K58 Đỗ Thị Hương, Nguyễn Thị Hải Vân, Lớp: Kỹ thuật môi trường B K58 CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hồng	<i>9h05'-9h30'</i>
4. Đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nước dưới đất khu vực Tây Nam tỉnh Hà Nam và giải pháp khai thác bảo vệ bền vững Sinh viên: Ngô Mỹ Linh, Nguyễn Tuấn Minh Khuất Việt Tùng, Lớp: DST và CNMT B K59 Nguyễn Anh Đức, Lớp: Kỹ thuật môi trường B K59 CBHD: PGS. TS. Đỗ Văn Bình	<i>9h30'-9h55'</i>

<i>Nghỉ giải lao</i>	9h55'-10h05'
5. Đánh giá hiện trạng thu gom chất thải rắn sinh hoạt phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và đề xuất mô hình quản lý phù hợp Sinh viên: Nguyễn Công Đức, Phạm Bá Đình, Nguyễn Đăng Sơn, Phạm Trọng Nghĩa, Hoàng Thị Hình, Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường A K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thị Cúc	10h05'-10h30'
6. Nghiên cứu xử lý As trong nước ngầm vùng Hà Nam bằng phương pháp nano oxit sắt từ Sinh viên: Đinh Văn Trung, Lê Thị Liễu, Đào Thị May, Trần Nguyễn Khánh Ngọc, Trần Thanh Huyền, Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường B K58</i> CBHD: TS. Đào Đình Thuần	10h30'-10h55'
7. Ứng dụng Chỉ số REI (Riverbank Erosion Index) trong đánh giá nguy cơ xói lở đường bờ tại sông Hồng đoạn từ Bảo Thắng đến TP. Lào Cai Sinh viên: Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Lan Nhi, Nguyễn Thị Trà Giang, Đỗ Lan Anh, Nguyễn Văn Cường, Lớp: <i>ĐST và CNMT B K59</i> CBHD: ThS. Nguyễn Quang Minh	10h55'-11h20'
8. Ứng dụng phương pháp mô hình Gauss đánh giá hiện trạng môi trường không khí quận Cầu Giấy, Hà Nội Sinh viên: Nguyễn Mai Anh, Phạm Thị Loan, Nguyễn Tất Trang, Nguyễn Thị Luyến, Cao Thị Thương, Lớp: <i>Kỹ thuật Môi trường B K59</i> CBHD: ThS. Nguyễn Văn Dũng	11h20'-11h45'
<i>Nghỉ trưa</i>	
9. Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý hiệu quả chất thải quặng đuôi của mỏ đất hiếm Yên Phú, Yên Bái Sinh viên: Nguyễn Hoàng Dũng, Phan Đức Dân, Đào Thị Thùy Dung, Hoàng Thị Hân, Nguyễn Thị Xuyên, Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường B K58</i> CBHD: ThS. Đào Trung Thành	13h30'-13h55'
10. Đánh giá mức độ an toàn của sườn dốc do ảnh hưởng của mưa cho một số vị trí tại khu vực Ba Vì, Hà Nội Sinh viên: Phan Thị Thảo, Phạm Huy Trịnh, Phạm Thị Xoan, Mai Thanh Hải,	13h55'-14h20'

Nguyễn Trường Thịnh , Lớp: <i>ĐST và CNMT B K59</i> CBHD: ThS. Trần Hồng Hà	
11. Nghiên cứu đánh giá nước thải mỏ than hầm lò Uông Bí, Đông Triều, Quảng Ninh và đề xuất các giải pháp xử lý Sinh viên: Lưu Thị Hồng Liên, Phạm Phương Thảo, Đinh Đức Trung, Nguyễn Đình Cường, Lê Thị Hồng Vân , Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường A K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Văn Bình	14h20'-14h45'
12. Mô phỏng sự cố vỡ đập bãi thải quặng đuôi, ví dụ cho mỏ khai thác thiếc - đa kim Làng Đông, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An Sinh viên: Nguyễn Thị Ngọc, Vũ Thị Mơ, Nguyễn Thị Lương Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường A K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hòa	14h45'-15h10'
13. Đánh giá hiệu quả kinh tế công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại Phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội Sinh viên: Dương Thúy Anh, Lê Hữu Nam Nguyễn Đức Dũng, Lê Thị Nguyệt, Lê Thị Hồng Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường A K59</i> <i>Kỹ thuật môi trường B K59</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thị Cúc	15h10'-15h35'

TIỂU BAN: MÔI TRƯỜNG II

(14 báo cáo)

TTB: TS. Đào Đình Thuận

TK: SV. Mai Khánh Phương - Lớp: *Kỹ thuật môi trường K57*

Địa điểm: Phòng A304

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	8h00-8h15'
1. Ảnh hưởng của các hoạt động du lịch đến nguồn tài nguyên hệ sinh thái rừng ngập mặn Xuân Thủy, tỉnh Nam Định Sinh viên: Chu Thị Thảo, Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Xuân Lộc, Lê Thị Thu Lớp: <i>ĐST và CNMT A K59</i> Bùi Thị Thu Hằng , Lớp: <i>ĐST và CNMT B K59</i> CBHD: ThS. Vũ Thị Phương Thảo	8h15'-8h40'

<p>2. Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano TiO₂ phủ trên graphite để sản xuất khí hydro từ nước cung cấp nguồn năng lượng sạch Sinh viên: Nguyễn Thị Sen, Nguyễn Thị Hồng Yên Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường K57</i> Vũ Đình Kiên, Nguyễn Thị Thúy An Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường B K58</i> CBHD: TS. Nguyễn Hoàng Nam</p>	<p><i>8h40'-9h05'</i></p>
<p>3. Đánh giá hiện trạng môi trường của hoạt động khai thác quặng đồng ở khu vực Cẩm Đàn - Biển Động, Bắc Giang Sinh viên: Trần Thị Nhung, Tào Thị Thu, Lâm Phước Sơn, Phạm Thanh Hà, Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường A K59</i> CBHD: TS. Đỗ Văn Nhuận</p>	<p><i>9h05'-9h30'</i></p>
<p>4. Nghiên cứu lựa chọn giải pháp xử lý hiệu quả nước rỉ rác của bãi rác Xuân Sơn, Sơn Tây - Hà Nội Sinh viên: Trần Đức Nghiệp, Đinh Thị Châm Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường B K58</i> Nguyễn T Huyền Trang, Lương Thị Chào Đỗ Trà My, Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường A K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hồng</p>	<p><i>9h30'-9h55'</i></p>
<p><i>Nghỉ giải lao</i></p>	<p><i>9h55'-10h05'</i></p>
<p>5. Ứng dụng ảnh viễn thám nhiệt và số liệu đo mưa vệ tinh phân tích sự biến động độ ẩm của đất phục vụ nghiên cứu trượt lở Sinh viên: Nguyễn Quốc Thành Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường B K59</i> Phùng Thị Thoa, Nguyễn Linh Chi Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường A K58</i> Mai Khánh Phương, Hoàng Thị Hà Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường K57</i> CBHD: TS. Nguyễn Quốc Phi</p>	<p><i>10h05'-10h30'</i></p>
<p>6. Đánh giá hiện trạng môi trường liên quan hoạt động khai thác khoáng sản titan vùng ven biển Thạch Hà - Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh và đề xuất biện pháp giảm thiểu Sinh viên: Nguyễn Hoàng Tuấn, Vũ Thị Dịu, Vũ Thảo Trang Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường A K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hòa</p>	<p><i>10h30'-10h55'</i></p>
<p>7. Lựa chọn cách tiếp cận, hỗ trợ cộng đồng thực hiện phát triển nông thôn mới theo hướng bền vững tại xã Liên Hồng, Đan Phượng, Hà Nội</p>	<p><i>10h55'-11h20'</i></p>

<p>Sinh viên: Nguyễn Mạnh Cường, Phan Lệ Thu, Vũ Thị Nga, Trần Thị Vân Anh, Ngô Gia Thế Lớp: <i>ĐST và CNMT A K59</i> CBHD: ThS. Phan Thị Mai Hoa</p>	
<p>8. Nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất hướng đến mục tiêu phòng tránh và giảm nhẹ nguy cơ trượt lở tại khu vực huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Phương Thảo Nguyễn Hoài Nam, Lớp: <i>ĐST và CNMT K57</i> CBHD: ThS. Nguyễn Quang Minh</p>	11h20'-11h45'
<i>Nghỉ trưa</i>	
<p>9. Đánh giá ảnh hưởng của môi trường phóng xạ trong hoạt động khoáng sản tại khu vực mỏ đất hiếm Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai Sinh viên: Cao Thị Phương Nga, Vũ Hải Linh, Nguyễn Thị Ngọc Mỹ, Đào Thị Hương Trần Bình Minh, Lớp: <i>ĐST và CNMT A K59</i> CBHD: ThS. Nguyễn Văn Dũng</p>	13h30'-13h55'
<p>10. Nghiên cứu đặc điểm nước thải của KCN Nam Cẩm, Nghệ An và đề xuất công nghệ xử lý Sinh viên: Trịnh Thị Dung, Phùng Thị Tuyền, Hoàng Huy Hùng, Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường B K58</i> Nguyễn Thùy Linh, Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường A K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Văn Bình</p>	13h55'-14h20'
<p>11. Nghiên cứu một số chỉ tiêu ô nhiễm môi trường nước sông Nhuệ khu vực Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội để phục vụ công tác quản lý Sinh viên: Đào Thị Thu Hà, Vũ Thị Na, Nguyễn Thị Tính, Lê Thị Hồng Vân, Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường B K58</i> Nguyễn Văn Đức, Lớp: <i>ĐST và CNMT K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Mai Hoa</p>	14h20'-14h45'
<p>12. Nghiên cứu các đối tượng chịu tổn thương do lũ bùn đá gây ra tại khu vực TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh Sinh viên: Đoàn Thị Thanh Thúy, Nguyễn Văn Hưng, Đới Thị Phương, Mai Thị Thúy Ngân Lớp: <i>ĐST và CNMT K58</i> Vũ Thị Lan, Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường B K58</i> CBHD: TS. Nguyễn Quốc Phi</p>	14h45'-15h10'
<p>13. Nghiên cứu xử lý Niken, crom có trong nước thải mạ điện bằng công nghệ sinh học</p>	15h10'-15h35'

<p>Sinh viên: Lê Thu Huyền, Đỗ Quốc Huy Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường B K59</i> Nguyễn Ngọc Linh, Hoàng Hương Giang, Phạm Thị Thu, Lớp: <i>Kỹ thuật môi trường A K59</i> CBHD: TS. Nguyễn Hoàng Nam</p>	
<p>14. Phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất cho thành phố Hải Dương phục vụ mục tiêu phát triển bền vững Sinh viên: Phan Thị Hương Trà, Dương Văn Thông Lớp: <i>ĐST và CNMT A K59</i> Bùi Thị Luyện, Nguyễn Thị Thu Phương, Hoàng Thị Giang, Lớp: <i>ĐST và CNMT B K59</i> CBHD: ThS. Đỗ Thị Hải</p>	<p><i>15h35'-16h00'</i></p>

**KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ
VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
(32 báo cáo)**

KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ VÀ QLDD
(32 báo cáo)

TIỂU BAN: TRẮC ĐỊA MỎ
(10 báo cáo)

TTB: TS. Nguyễn Viết Nghĩa

TK: SV. Vũ Đăng Dũng - Lớp: Trắc địa mỏ K57

Địa điểm: Phòng A303

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	<i>8h00-8h15'</i>
1. Ứng dụng mô hình địa cơ để xác định các thông số dịch chuyển biến dạng cho mỏ than Mông Dương Sinh viên: Đặng Văn Hoàng, Đặng Đình Trọng, Vũ Công Sơn, Phạm Trung Hiếu Lớp: <i>Trắc địa Mỏ K58</i> CBHD: KS. Phạm Văn Chung	<i>8h15'-8h40'</i>
2. Ứng dụng thuật toán KNN trong chiết xuất các đối tượng bề mặt không thấm trên ảnh vệ tinh Landsat OLI Sinh viên: Đoàn Đắc Nhất, Đoàn Văn Linh, Phạm Tiến Đạt Nguyễn Tuấn Minh, Lớp: Trắc địa Mỏ K59 CBHD: TS. Lê Thị Thu Hà	<i>8h40'-9h05'</i>
3. Nghiên cứu giải pháp và thiết bị quan trắc dịch chuyển sâu để giám sát độ ổn định bờ mỏ ở Công ty than Na Dương Sinh viên: Trương Văn Hùng, Trịnh Hồng Quân, Phan Xuân Phương, Nguyễn Anh Đoài Lớp: <i>Trắc địa Mỏ K57</i> CBHD: TS. Vương Trọng Kha	<i>9h05'-9h30'</i>
4. Đánh giá diễn biến xâm nhập mặn huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định dựa trên tư liệu viễn thám đa thời gian Sinh viên: Hoàng Thị Thoa, Trịnh Quốc Huy, Bùi Công Hạnh, Lớp: Trắc địa Mỏ K57 CBHD: TS. Lê Thị Thu Hà	<i>9h30'-9h55'</i>
<i>Nghỉ giải lao</i>	<i>9h55'-10h05'</i>
5. Khảo sát khả năng ứng dụng công nghệ GNSS/CORS trong công tác trắc địa tại các mỏ lộ thiên ở Việt Nam Sinh viên: Nguyễn Anh Đắc, Bùi Đăng Dũng, Trịnh Hữu Sự, Nguyễn Xuân Thủy, Lớp: Trắc địa Mỏ K57 CBHD: ThS. Lê Văn Cảnh	<i>10h05'-10h30'</i>

6. Nghiên cứu thành lập bản đồ địa hình mở bằng công nghệ VRS/CORS Sinh viên: Nguyễn Phương Duy, Vũ Đăng Dũng, Bùi Văn Hai, Hoàng Tân Trà Lớp: <i>Trắc địa Mở K57</i> CBHD: TS. Nguyễn Việt Nghĩa	10h30'-10h55'
7. Nghiên cứu xác định các thông số dịch chuyển biến dạng do ảnh hưởng khai thác hầm lò trong điều kiện địa chất đặc biệt Sinh viên: Ngô Thế Minh, Trịnh Tiến Đạt, Dương Thanh Hà, Phạm Thị Quỳnh Lớp: <i>Trắc địa Mở K58</i> CBHD: KS. Phạm Văn Chung	10h55'-11h20'
8. Ứng dụng tư liệu viễn thám đa thời gian quan trắc sự mở rộng đô thị thành phố Hà Nội Sinh viên: Lưu Doãn Hùng, Lê Thị Sinh, Đỗ Thị Hương, Tô Bá Tuyên, Lớp: <i>Trắc địa Mở K59</i> CBHD: TS. Lê Thị Thu Hà	11h20'-11h45'
9. So sánh và đánh giá một số mô hình sử dụng đất Sinh viên: Lê Văn Sơn, Đinh Văn Sơn, Vũ Ngọc Sơn Cao Văn Đán, Lớp: <i>Trắc địa Mở K57</i> CBHD: ThS. Phạm Thị Làn	11h45'-12h10'
10. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp hồi quy để xây dựng mô hình dự báo các thông số địa chất vỉa than ở vùng mỏ Quảng Ninh Sinh viên: Cao Tuấn Hiếu, Bùi Văn Long, Phạm Ngọc Thao Đinh Sơn Quân, Lớp: <i>Trắc địa Mở K57</i> CBHD: PGS.TS Phạm Công Khải	12h10'-12h35'

TIÊU BAN: TRẮC ĐỊA CAO CẤP – TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH

(12 báo cáo)

TTB: **TS. Nguyễn Văn Sáng**

TK: **SV. Hoàng Thị Tâm - Lớp: Trắc địa G K58**

Địa điểm: **Phòng A302**

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
<i>Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn</i>	8h00-8h15'
1. Xây dựng phần mềm xử lý số liệu khảo sát thiết kế tuyến đường Sinh viên: Nguyễn Quang Đại, Phạm Thị Tuyết Minh	8h15'-8h40'

<p>Lớp: Trắc địa G K58 Nguyễn Quang Minh, Lê Văn Mạnh Lớp: Trắc địa A K58 Mai Quý Cường, Lớp: Trắc địa C K58 CBHD: TS. Nguyễn Việt Hà</p>	
<p>2. Nghiên cứu ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) trong thành lập bản đồ hiện trạng Sinh viên: Nguyễn Anh Đức, Trần Tuấn Anh Hoàng Xuân Sơn, Lớp: Trắc địa Mỏ K58 Lê Trọng Mạnh, Lớp: Trắc địa A K58 CBHD: TS. Đinh Thị Lệ Hà</p>	8h40'-9h05'
<p>3. Lập chương trình xác định tọa độ người dùng trên nền tảng iOS (Swift) hỗ trợ công tác khảo sát, thiết kế và ước tính độ chính xác lưới không chế mặt bằng trong trắc địa công trình Sinh viên: Nguyễn Thị Phương, Lớp: Trắc địa B K58 Nguyễn Năng Hùng, Lớp: Trắc địa A K57 Hồ Khắc Hậu, Hà Tấn Linh, Đoàn Hải Biên Lớp: Trắc địa Mỏ K58 CBHD: TS. Đinh Thị Lệ Hà</p>	9h05'-9h30'
<p>4. Nghiên cứu ứng dụng GPS trong giám sát trực tuyến các hệ thống giao thông đô thị Sinh viên: Trần Thị Hiệp, Lớp: Trắc địa B K59 Lương Thị Hương Linh, Lớp: Địa chính A K59 Tạ Thị Hà Anh, Lớp: Bản đồ K59 Nguyễn Văn Nghĩa, Lớp: Trắc địa A K59 Nguyễn Duy Anh, Lớp: Địa chính A K59 CBHD: PGS. TS Đặng Nam Chinh</p>	9h30'-9h55'
Nghỉ giải lao	9h55'-10h05'
<p>5. Nghiên cứu xác định quỹ đạo chuyển động nhìn thấy ngày đêm của Mặt Trời tại điểm quan sát phục vụ khai thác năng lượng Mặt Trời Sinh viên: Tạ Văn Bảo, Lê Thiên Tươi Lớp: Trắc địa A K59 Phạm Trung Dũng, Lớp: Trắc địa B K59 CBHD: TS. Vũ Văn Trí</p>	10h05'-10h30'
<p>6. Nghiên cứu phương pháp xác định tổng lượng tầng điện ly (TEC) và biến động TEC từ các trị đo GNSS Sinh viên: Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Văn Vũ, Đặng Bảo Tú, Trần Quang Tuấn, Lớp: Trắc địa A K58</p>	10h30'-10h55'

<p>Nguyễn Ngọc Khánh, Lớp: <i>Trắc địa B K59</i> CBHD: ThS. Nguyễn Gia Trọng</p>	
<p>7. Nghiên cứu ứng dụng số liệu đo cao vệ tinh để xác định dị thường mực nước biển Sinh viên: Hoàng Mỹ Hương, Vũ Linh, Lớp: <i>Trắc địa A K59</i> Nguyễn Văn Cường, Đặng Ngọc Hưng Lớp: <i>Trắc địa B K59</i> CBHD: ThS. Lê Thị Thanh Tâm</p>	<p><i>10h55'-11h20'</i></p>
<p>8. Nghiên cứu phương pháp xác định trực tiếp vị trí điểm giao cắt trong xử lý số liệu đo cao vệ tinh trên Biển Đông Sinh viên: Nguyễn Thị Hằng, Lớp: <i>Trắc địa B K58</i> Vũ Duy Thương, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Tiến Đạt, Lớp: <i>Trắc địa C K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Văn Lâm</p>	<p><i>11h20'-11h45'</i></p>
<p><i>Nghỉ trưa</i></p>	
<p>9. Nghiên cứu ảnh hưởng của sức hút Mặt Trăng, Mặt Trời tới kết quả đo cao hình học chính xác Sinh viên: Nguyễn Minh Hoàng, Lớp: <i>Trắc địa B K57</i> Đào Tiên Phong, Lớp: <i>Trắc địa A K59</i> CBHD: TS. Vũ Văn Trí</p>	<p><i>13h30'-13h55'</i></p>
<p>10. Nghiên cứu giải pháp nâng cao độ chính xác giải bài toán định vị tuyệt đối GNSS trong điều kiện thông thường Sinh viên: Lý Thị Thủy, Đặng Hữu Hưng, Đặng Thị Linh Trần Thị Tình, Lớp: <i>Trắc địa B K57</i> Bùi Đức Anh, Lớp: <i>Trắc địa B K58</i> CBHD: ThS. Nguyễn Gia Trọng</p>	<p><i>13h55'-14h20'</i></p>
<p>11. Kiểm tra thông số đường cong tuyến đường Âu Cơ và tốc độ an toàn của các phương tiện tham gia giao thông Sinh viên: Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Văn Hải, Hoàng Văn Huy, Trần Minh Hiếu Lớp: <i>Trắc địa Mỏ K60</i> CBHD: TS. Phạm Tuấn Cường</p>	<p><i>14h20'-14h45'</i></p>
<p>12. Nghiên cứu ứng dụng phần mềm RTKLIB 2.4.2 trong xử lý số liệu đo GNSS tương đối động ở Việt Nam Sinh viên: Hoàng Thị Tâm, Kiều Hồng Vinh, Bùi Đình Hùng Lớp: <i>Trắc địa G K58</i> CBHD: ThS. Phạm Ngọc Quang</p>	<p><i>14h45'-15h10'</i></p>

TIỂU BAN: BẢN ĐỒ - ĐỊA CHÍNH - TRẮC ĐỊA ẢNH

(10 báo cáo)

TTB: TS. Đỗ Phương Thảo

TK: SV. Đỗ Thị Lan Anh - Lớp: Bản đồ K59

Địa điểm: Phòng A404

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn	8h00-8h15'
1. Xử lý một số bài toán xây dựng và khai thác mô hình số địa hình Sinh viên: Mai Quý Thắng, Vũ Quang Hiếu, Nguyễn Hữu Huân, Phùng Minh Huyền, Phan Vũ Hà Anh, Lớp: Địa chính A K59 CBHD: TS. Trần Thùy Dương	8h15'-8h40'
2. Tìm hiểu công tác xây dựng bảng giá đất phục vụ quản lý đất đai Sinh viên: Nguyễn Thị Hằng, Đặng Minh Hằng Lớp: Địa chính B K58 Lê Mỹ Linh, Lớp: Địa chính A K58 CBHD: ThS. Phạm Thị Kim Thoa	8h40'-9h05'
3. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp phân tích đa thứ bậc trong hệ thống thông tin địa lý hỗ trợ ra quyết định Sinh viên: Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Loan Hoàng Thị Hải Lý, Nguyễn Xuân Phú Lớp: Bản đồ K59 CBHD: TS. Đỗ Thị Phương Thảo	9h05'-9h30'
4. Nghiên cứu ứng dụng phần mềm mã nguồn mở QGIS trong việc thành lập bản đồ thủy văn từ ảnh vệ tinh Sinh viên: Lê Hải Yến, Lê Thị Nga, Trịnh Thị Hà Dương Thành Đạt Lớp: Bản đồ K58 CBHD: ThS. Nguyễn Văn Lợi	9h30'-9h55'
Nghỉ giải lao	9h55'-10h05'
5. Nghiên cứu ứng dụng các mô hình nội suy đường đồng mức trong thành lập bản đồ địa hình Sinh viên: Bùi Thị Thơ, Nguyễn Đức Khoa, Vũ Thị Bích Loan, Lớp: Bản đồ K58 CBHD: KS. Phạm Văn Hiệp	10h05'-10h30'
6. Nghiên cứu ứng dụng quy trình xây dựng bản đồ điện tử đa phương tiện hỗ trợ quảng bá du lịch thành phố Hà Nội	10h30'-10h55'

<p>Sinh viên: Nguyễn Thị Hạnh, Đoàn Thị Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Trần Thị Nhung Lớp: <i>Bản đồ K59</i> CBHD: TS. Bùi Ngọc Quý</p>	
<p>7. Nghiên cứu phương pháp hiển thị đa tầng trong bản đồ Sinh viên: Nguyễn Mạnh Hải, Vũ Khánh Linh Lớp: <i>Bản đồ K57</i> CBHD: ThS. Trần Thị Tuyết Vinh</p>	<i>10h55'-11h20'</i>
<p>8. Xây dựng mô hình số độ cao từ tư liệu ảnh máy bay không người lái (UAV) Sinh viên: Trần Thị Hương, Lớp: <i>Bản đồ K57</i> CBHD: ThS. Nguyễn Danh Đức</p>	<i>11h20'-11h45'</i>
<p>9. Nghiên cứu thành lập bình đồ ảnh từ ảnh RADAR Sinh viên: Nguyễn Đăng Quang Huy, Phan Thế Anh Lớp: <i>GIS K58</i> CBHD: ThS. Trần Thanh Hà</p>	<i>11h45'-12h10'</i>
<p>10. Ứng dụng ArcGIS Desktop, ArcGIS Online trong xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu môi trường Sinh viên: Nguyễn Tiên Mạnh, Phạm Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Hoa, Lớp: <i>Địa chính A K58</i> CBHD: ThS. Phạm Thị Thanh Hòa</p>	<i>12h10'-12h35'</i>

KHOA XÂY DỰNG

(11 báo cáo)

KHOA XÂY DỰNG

(11 báo cáo)

TIỂU BAN: XÂY DỰNG

(11 báo cáo)

TTB: TS. Đặng Trung Thành

TK: SV. Vũ Duy Vạn - Lớp: Xây dựng CTN và Mỏ K59

Địa điểm: Phòng A203

<i>Chương trình hội nghị</i>	<i>Thời gian</i>
Khai mạc Hội nghị tại tiểu ban chuyên môn	8h00-8h15'
1. Nghiên cứu xác định góc thách hợp lý của đường lò có mặt cắt ngang hình thang Sinh viên: Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Đức Lâm, Nguyễn Văn Tĩnh, Phạm Thị Nhung, Phùng Đức Toàn, Lớp: Xây dựng CTN B K58 CBHD: TS. Ngô Doãn Hòa	8h15'-8h40'
2. Nghiên cứu các phương pháp đánh giá ổn định thành giếng đứng và đề xuất các giải pháp chống giữ hợp lý cho một số giếng mỏ vùng than Quảng Ninh Sinh viên: Đỗ Thế Anh, Tống Nguyên Toàn Lớp: Xây dựng CTN K57 CBHD: ThS. Đặng Văn Kiên	8h40'-9h05'
3. Nghiên cứu ảnh hưởng của tính chất phân lớp trong khối đá đến đặc tính ổn định của đường lò dọc vỉa vùng than Uông Bí Sinh viên: Đinh Văn Điệp, Trần Tiến Tùng, Nguyễn Thị Niên, Lớp: Xây dựng CTN K57 CBHD: TS. Đỗ Ngọc Anh	9h05'-9h30'
4. Nghiên cứu ảnh hưởng chiều dài đoạn vữa dính kết với đất đá khi sử dụng neo dính kết để chống giữ thành hố đào khi thi công tầng hầm nhà cao tầng Sinh viên: Nguyễn Xuân Thịnh, Phạm Bá Tuân, Bùi Quang Đức, Đoàn Văn Chung, Phan Quốc Việt, Lớp: Xây dựng CTN và Mỏ K58 CBHD: TS. Trần Tuấn Minh	9h30'-9h55'
Nghỉ giải lao	9h55'-10h05'
5. Nghiên cứu xác định khoảng cách ổn định tối thiểu từ gương đường lò tới phay phá đứt gãy bằng phần mềm Flac^{3D} Sinh viên: Nguyễn Xuân Lập, Trần Thế Anh, Trần Văn Hòa,	10h05'-10h30'

<p>Trần Văn Đại, Đinh Thế Mạnh Lớp: <i>Xây dựng Công trình ngầm A K58</i> CBHD: TS. Đào Viết Đoàn</p>	
<p>6. Nghiên cứu quy luật phân bố ứng suất xung quanh lò chợ để lựa chọn vị trí hợp lý cho đường lò chuẩn bị khai thác Sinh viên: Phạm Văn Thắng, Đặng Văn Phong, Hồ Minh Dương, Nguyễn Đức Đường Lớp: <i>Xây dựng CTN B K58</i> CBHD: TS. Đào Viết Đoàn</p>	10h30'-10h55'
<p>7. Nghiên cứu tính toán và kiểm tra cấu kiện chịu nén lệch tâm bằng biểu đồ tương tác Sinh viên: Đỗ Trọng Việt, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Yến, Lê Công Hiếu, Phí Đức Mạnh Lớp: <i>Xây dựng DD và CNA K58</i> CBHD: ThS. Đặng Văn Phi</p>	10h55'-11h20'
<p>8. Nghiên cứu sự lan truyền nứt trong dầm bê tông có vết nứt môi Sinh viên: Dương Việt Bách, Lê Trung Đức, Đặng Lê Văn Lớp: <i>Xây dựng DD và CN B K59</i> CBHD: TS. Nguyễn Văn Mạnh</p>	11h20'-11h45'
<i>Nghỉ trưa</i>	
<p>9. Nghiên cứu ứng dụng neo để gia cố mái dốc đá tính toán cho vai trái thủy điện Sơn La Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy Dung, Trương Đình Tiệp Lớp: <i>Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59</i> Nguyễn Văn Hưng, Lớp: Xây dựng CTN và Mỏ K59 CBHD: ThS. Bùi Anh Thắng</p>	13h30'-13h55'
<p>10. Nghiên cứu ảnh hưởng mực nước rút tới ổn định mái dốc thân đê ,áp dụng tính toán cho một đoạn đê sông Đáy Sinh viên: Nguyễn Văn Luân, Lê Thị Dung, Trịnh Văn Minh, Nguyễn Văn Ba, Lớp: Xây dựng Hạ tầng cơ sở K57 CBHD: ThS. Bùi Anh Thắng</p>	13h55'-14h20'
<p>11. Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc nền đất yếu tuyến đường giao thông ven biển Nam Định và đề xuất giải pháp xử lý nền, rút ngắn thời gian thi công Sinh viên: Nguyễn Thị Ngoan, Mai Phạm Kiên, Phạm Văn Dương Lớp: <i>Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59</i> CBHD: PGS.TS Tạ Đức Thịnh</p>	14h20'-14h45'

**Bảng tổng hợp số lượng báo cáo
tại các tiểu ban HNKH SV lần thứ 30**

TT	Tên tiểu ban	Số báo cáo
1	Công nghệ thông tin I	9
2	Công nghệ thông tin II	10
3	Tự động hóa - Kỹ thuật điện - Điện tử - Điện khí hóa	13
4	Máy & Thiết bị công nghiệp và Kỹ thuật cơ khí	12
5	Địa vật lý	6
6	Khoan - Khai thác	9
7	Lọc hóa dầu	14
8	Thiết bị dầu khí và công trình	7
9	Địa chất dầu khí	6
10	Kinh tế - Quản trị kinh doanh I	13
11	Kinh tế - Quản trị kinh doanh II	14
12	Địa chất biển	10
13	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	12
14	Địa chất - Tìm kiếm thăm dò	10
15	Khai thác lộ thiên	9
16	Khai thác hầm lò	10
17	Tuyển khoáng	7
18	Môi trường I	13
19	Môi trường II	14
20	Trắc địa Mở	10
21	Trắc địa cao cấp - Trắc địa công trình	12
22	Bản đồ - Địa chính - Trắc địa ảnh	10
23	Xây dựng	11

MỤC LỤC
Chương trình HNKH sinh viên lần thứ 30

TT	Tên tiểu ban	Trang
1	Công nghệ thông tin I	4
2	Công nghệ thông tin II	5
3	Tự động hóa - Kỹ thuật điện - Điện tử - Điện khí hóa	9
4	Máy & Thiết bị công nghiệp và Kỹ thuật cơ khí	11
5	Địa vật lý	14
6	Khoan - Khai thác	15
7	Lọc hóa dầu	16
8	Thiết bị dầu khí và công trình	19
9	Địa chất dầu khí	20
10	Kinh tế - Quản trị kinh doanh I	23
11	Kinh tế - Quản trị kinh doanh II	25
12	Địa chất biển	30
13	Địa chất thủy văn - Địa chất công trình	32
14	Địa chất - Tìm kiếm thăm dò	34
15	Khai thác lộ thiên	37
16	Khai thác hầm lò	38
17	Tuyển khoáng	40
18	Môi trường I	43
19	Môi trường II	45
20	Trắc địa Mở	50
21	Trắc địa cao cấp - Trắc địa công trình	51
22	Bản đồ - Địa chính - Trắc địa ảnh	54
23	Xây dựng	57